

**Trụ sở chính**

Tầng 1 & tầng 5, Tòa nhà Corner Stone  
Số 16, Phố Phan Chu Trinh,  
Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

**Tel** : 84 - 24 - 3928 8989  
**Fax** : 84 - 24 - 3928 8899  
**Website:** [www.baovietbank.vn](http://www.baovietbank.vn)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
**2018**

# MỤC LỤC

## TỔNG QUAN

1	Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	06
	Thông điệp của Tổng Giám đốc	08
	Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	10
	Định hướng phát triển	12
	Mô hình tổ chức	14
	Giới thiệu Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành	16

## HÀNH TRÌNH 10 NĂM

2	Các cột mốc đáng ghi nhớ	24
	Một số hình ảnh tiêu biểu	26

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

3	Một số chỉ tiêu cơ bản	32
	Hoạt động kinh doanh	33
	Hoạt động xây dựng nền tảng	52

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

4	Thông tin chung	70
	Báo cáo của Hội đồng Quản trị	72
	Báo cáo Kiểm toán độc lập	73
	Bảng cân đối kế toán	75
	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	78
	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	79
	Thuyết minh báo cáo tài chính	81



# TỔNG QUAN

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	06
THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	08
TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI	10
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	12
MÔ HÌNH TỔ CHỨC	14
GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH	16







Trong vận hội mới của kỷ nguyên công nghệ và hội nhập toàn diện, Hội đồng quản trị cùng Ban Lãnh đạo BAOVIET Bank tiếp tục kiên trì thực hiện các giải pháp nhằm gia tăng giá trị nội lực, đó là lợi thế từ thương hiệu Bảo Việt – Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam, là sự đổi mới công nghệ, sản phẩm, là sự tận tâm và chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ.

## THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Đối tác!*

2018 là năm được Giám đốc Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam Ousmane Dione nhấn mạnh về mốc tăng trưởng GDP “ấn tượng”, mức cao nhất mà Việt Nam đạt được trong thập niên vừa qua, trong bối cảnh thị trường trong nước và quốc tế không mấy thuận lợi. Sự khởi sắc của các ngành kinh tế cũng khiến cho thị trường tài chính ngân hàng trở nên sôi động và cạnh tranh gay gắt hơn. Trong vận hội của kỷ nguyên công nghệ và hội nhập toàn diện, Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng giám đốc BAOVIET Bank tiếp tục kiên trì thực hiện các giải pháp nhằm gia tăng giá trị nội lực, đó là lợi thế từ thương hiệu Bảo Việt – Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam, là sự đổi mới công nghệ, sản phẩm, là sự tận tâm và chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ. Nhờ đó, BAOVIET Bank về cơ bản đã hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018 về các chỉ tiêu quy mô, tổng tài sản, mở rộng mạng lưới và thực hiện triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trong toàn hệ thống.

Sinh nhật 10 năm của BAOVIET Bank chính là thời điểm ghi dấu một chặng đường không ngừng phát triển và nỗ lực để đạt được những thành tựu ngày hôm nay, đồng thời cũng đánh dấu bước chuyển mình của BAOVIET Bank sang một giai đoạn mới, phát triển bền vững, đảm bảo tốc độ tăng trưởng nhanh, quy mô lớn mạnh, sản phẩm, dịch vụ đa dạng, kết quả hoạt động tốt và bộ máy nhân sự được kiện toàn.

Năm 2019 bước vào giai đoạn nước rút của chiến lược phát triển 2016-2020, với mục tiêu bám sát định hướng phát triển thành ngân hàng hiện đại, cung cấp các dịch vụ và tiện ích tối ưu cho khách hàng, BAOVIET Bank xác định nhiệm vụ trọng tâm bao gồm: Tiếp tục triển khai các chương trình hợp tác toàn diện với Tập đoàn Bảo Việt, nâng cấp hạ tầng CNTT và nâng cao năng lực xử lý hệ thống, phát triển mở rộng mạng lưới mền. Với bề dày 10 năm trưởng thành và tiếp nối những thành quả hiện tại, chúng tôi tin tưởng rằng, với những bước đi thận trọng nhưng đầy quyết liệt, sáng tạo trong mọi sách lược, BAOVIET Bank sẽ vững vàng phát triển trong giai đoạn sắp tới, đưa thương hiệu BAOVIET thành thương hiệu mạnh trên thị trường, đồng thời đem lại lợi ích gia tăng cho Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác cũng như đóng góp nhiều hơn cho xã hội.

Để đi tới thành công, BAOVIET Bank rất cần sự đồng hành của Quý Cổ đông, sự hợp tác, hỗ trợ, gắn bó của Quý Khách hàng, Đối tác, và sự đồng lòng, nỗ lực, tận tâm của toàn thể cán bộ nhân viên. Thay mặt Hội đồng quản trị BAOVIET Bank, tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng, gắn bó lâu dài của Quý vị cổ đông, Quý khách hàng và Đối tác đã cùng BAOVIET Bank vững bước trên con đường phát triển với mục tiêu trở thành một ngân hàng uy tín, chuyên nghiệp, góp phần gia tăng những giá trị mà BAOVIET Bank hướng tới.

*Kính chúc Quý cổ đông, Quý Khách hàng và Đối tác sức khỏe và thành công!*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Chủ tịch

LƯU QUYẾT THẮNG



**10 năm qua đã đánh dấu sự bứt phá mạnh mẽ của BAOVIET Bank trong mọi lĩnh vực hoạt động với dấu ấn là mở rộng được gần 60 điểm giao dịch, tổng tài sản đến năm 2018 đạt 55.879 tỷ đồng, các chỉ số huy động và cho vay đều tăng trưởng ổn định ở mức 11-18%.**

## THÔNG điệp CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

*Kính gửi Quý cổ đông, Quý khách hàng, và Quý đối tác,*

BAOVIET Bank xin gửi đến tất cả Quý vị lời chúc sức khỏe và lời chào trân trọng nhất!

Năm 2018, với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự sát cánh và quyết tâm của Ban Tổng Giám đốc cũng như sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, BAOVIET Bank đã dẫn đầu định vị thế riêng trên thị trường tài chính – ngân hàng. Với tham vọng trở thành một ngân hàng uy tín, có chất lượng dịch vụ hàng đầu, tiến đến mục tiêu chiến lược cho giai đoạn 2016 - 2020, BAOVIET Bank quyết tâm khẳng định thương hiệu kinh doanh hiệu quả trong các lĩnh vực cốt lõi: Ngân hàng- Bảo hiểm.

10 năm qua đã đánh dấu sự bứt phá mạnh mẽ của BAOVIET Bank trong mọi lĩnh vực hoạt động với dấu ấn là mở rộng được gần 60 điểm giao dịch, tổng tài sản đến năm 2018 đạt 55.879 tỷ đồng, các chỉ số huy động và cho vay đều tăng trưởng ổn định ở mức 11-18%. Sự phát triển không ngừng cả về chiều rộng và chiều sâu các sản phẩm dịch vụ cũng như năng lực tổng thể đã dẫn đưa BAOVIET Bank khẳng định là thương hiệu mạnh trên thị trường, góp phần hiện thực hóa sứ mệnh “Niềm tin vững chắc, cam kết vững bền” với Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Đối tác. Để đạt được những thành tựu trên, BAOVIET Bank đã lựa chọn và kiên quyết theo đuổi đường lối phát triển bền vững, có chiều sâu, coi chất lượng và uy tín là kim chỉ nam cho mọi hành động.

Tiếp nối những thành công đó, một trong những ưu tiên tiếp theo là BAOVIET Bank sẽ tiếp tục kiện toàn bộ máy hoạt động, chính sách quản trị rủi ro với “ba tầng bảo vệ”, mô hình tổ chức với đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp cao có đầy đủ Tâm, Tài, Đức và đội ngũ CBNV chuyên nghiệp, tận tâm, sáng tạo để xây dựng hệ thống điều hành, quản trị chuyên nghiệp, hiệu quả, có nội lực mạnh mẽ tiếp tục duy trì thành quả hiện tại, chuẩn bị cho giai đoạn phát triển bền vững và bứt phá trong giai đoạn tiếp theo.

Chúng tôi hiểu rằng sự tận tâm, lòng trung thực và kinh nghiệm chuyên sâu chính là yếu tố quyết định thành công bền vững nhất. Điều này chính là sự khác biệt tạo nên một thương hiệu BAOVIET Bank mà ít có doanh nghiệp nào cùng lĩnh vực có thể mang lại cho khách hàng, đối tác, nhà đầu tư và toàn xã hội.

Cuộc hành trình vươn đến những tầm cao chắc chắn còn tiếp tục mở ra nhiều hướng đi cho BAOVIET Bank trong giai đoạn tới, đặc biệt là trong năm 2019. Bằng tâm huyết và những nỗ lực phấn đấu không ngừng nghỉ, cùng sự đầu tư mạnh dạn cho công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm, dịch vụ, hệ thống công nghệ thông tin, chúng tôi hướng đến mục tiêu vì sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ đẳng cấp. Cùng với những hoạt động xã hội đóng góp cho cộng đồng, chúng tôi đang trông đợi một ngày, khách hàng trên khắp Việt Nam cũng như trong khu vực sẽ trở nên quen thuộc với thương hiệu BAOVIET Bank.

*Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc Quý vị sức khỏe, thành công và thịnh vượng!*

TM. BAN ĐIỀU HÀNH  
Quyền Tổng Giám đốc

PHẠM NGUYỄN THẾ PHONG



## TẦM NHÌN

“Trở thành ngân hàng hàng đầu về chất lượng dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện Bảo hiểm - Đầu tư - Tài chính - Ngân hàng”.

## SỨ MỆNH

Xây dựng một ngân hàng hiện đại, đề cao tính chuẩn mực trong quản trị điều hành và hoạt động, đảm bảo mức độ cao nhất về chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng, thông qua đó tạo giá trị gia tăng bền vững cho cổ đông, lợi ích dài hạn cho nhân viên và thực hiện tốt trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.

### HƯỚNG TỚI CHUẨN MỰC

Chuẩn mực về mô hình tổ chức, mô thức quản trị, công nghệ, dịch vụ ngân hàng và môi trường hoạt động để xây dựng một ngân hàng năng động.

## GIÁ TRỊ CỐT LÕI

### HỢP TÁC THÀNH CÔNG

Đề cao tinh thần hợp tác, tôn trọng đồng nghiệp và phát huy sức mạnh tập thể.

### SÁNG TẠO KHÔNG NGỪNG

Nắm bắt và sẵn sàng tiếp nhận các ý tưởng, cơ hội mới, có giải pháp hoàn thiện nhằm tạo sự khác biệt. Luôn coi sáng tạo là chìa khóa của thành công trong môi trường kinh doanh ngân hàng đầy cạnh tranh và biến động.

### HIỆU QUẢ BỀN VỮNG

Ưu tiên cho các nỗ lực, những đóng góp thiết thực để tạo ra hiệu quả bền vững. Coi trọng việc đánh giá đúng rủi ro và xây dựng nguồn lực, năng lực cần thiết cho việc duy trì hiệu quả bền vững.

### ĐỒNG LÒNG CHIA SẺ

Có tinh thần trách nhiệm, chia sẻ với đồng nghiệp, khách hàng và cộng đồng xã hội.



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



BAOVIET Bank hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, mở rộng kinh doanh trên nền tảng ổn định và hiệu quả, gắn tăng trưởng quy mô với việc bảo đảm an toàn trong hoạt động, đáp ứng những chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Bên cạnh đó, BAOVIET Bank cũng nỗ lực xây dựng và đổi mới hệ thống ngân hàng ngày một hiện đại, hướng đến việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đặt ra, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

### Chiến lược trung hạn

Với mục tiêu trở thành ngân hàng hàng đầu về chất lượng dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện, BAOVIET Bank đã xác định rõ định hướng chiến lược trung dài hạn là tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh với mục tiêu an toàn, hiệu quả, bền vững.

Từng bước nâng cao năng lực tài chính và tái cấu trúc ngân hàng theo hướng hiện đại, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng dịch vụ, mở rộng quy mô hoạt động đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

Đẩy mạnh phát triển thương hiệu, đưa thương hiệu BAOVIET Bank lan tỏa sâu rộng trên cả nước, được các tổ chức và cá nhân tín nhiệm sử dụng dịch vụ tài chính ngân hàng.

Phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ, tối đa hóa bán chéo dịch vụ, tăng tỷ trọng doanh thu từ phí dịch vụ trong tổng doanh thu của BAOVIET Bank.

Bên cạnh đó, BAOVIET Bank sẽ tiếp tục thực hiện nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng, thể hiện trách nhiệm doanh nghiệp đối với xã hội.

### Ngành nghề kinh doanh

BAOVIET Bank cung cấp đầy đủ và toàn diện các dịch vụ tài chính ngân hàng như: Huy động vốn, Tín dụng, Thanh toán và ngân quỹ, Giao dịch ngoại tệ, Tài trợ thương mại, Chiết khấu giấy tờ có giá, Quản lý dòng tiền, Ủy thác & nhận ủy thác và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

## ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

BAOVIET Bank có trụ sở chính đặt tại số 16 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Hệ thống Chi nhánh và các Phòng Giao dịch của BAOVIET Bank được đặt tại các thành phố lớn là các trung tâm kinh tế trọng điểm của cả nước. Bên cạnh đó, khách hàng có thể giao dịch tại trên 500.000 điểm chấp nhận thanh toán (POS) và hơn 15.000 máy ATM của hầu hết các ngân hàng trên toàn quốc.

Ngoài ra BAOVIET Bank có quan hệ với trên 160 định chế tài chính lớn nhỏ trong và ngoài nước.

**60**

Điểm giao dịch

**>500.000**

Điểm chấp nhận thanh toán (POS)

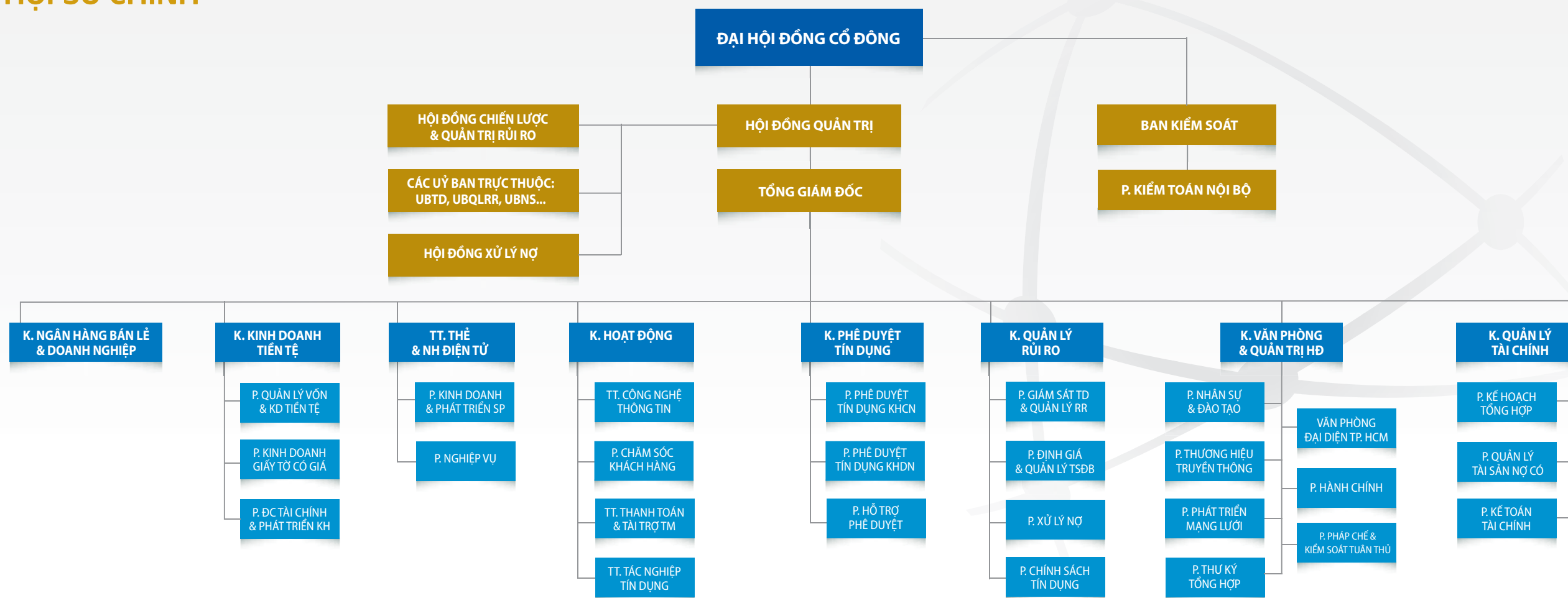


# MÔ HÌNH TỔ CHỨC

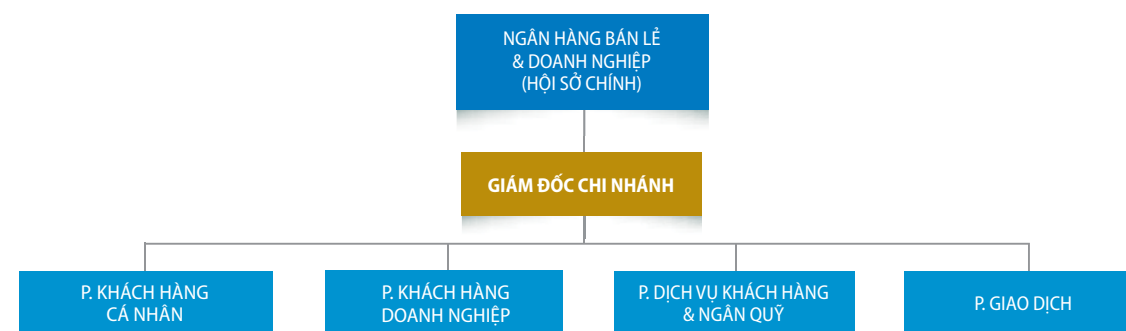
BAOVIET Bank đã từng bước xây dựng và áp dụng mô hình quản trị tập trung một cách minh bạch, hướng theo chuẩn mực quốc tế với sự tách bạch rõ ràng giữa các chức năng quản trị, kiểm soát và điều hành:

- Tách bạch chức năng “tạo doanh thu”, “vận hành” và “quản lý rủi ro” trong cơ cấu tổ chức;
- Quản lý tập trung cao về Hội Sở chính, theo đó chi nhánh là điểm bán hàng.

## HỘI SỞ CHÍNH



## CHI NHÁNH





# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị BAOVIET Bank quyết định chiến lược kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch hàng năm của ngân hàng. Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề về tổ chức, bộ máy điều hành của toàn ngân hàng; đưa ra các quyết định về thành lập các đơn vị thuộc BAOVIET Bank; ban hành các quy chế về tổ chức, quản trị và hoạt động trong ngân hàng theo đúng điều lệ của BAOVIET Bank đã được Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.



## **Ông LƯU QUYẾT THẮNG** Chủ tịch HĐQT

### **Kỹ sư Kinh tế**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản trị điều hành doanh nghiệp lớn.

## **Ông NGUYỄN HỒNG TUẤN** Phó Chủ tịch HĐQT

### **Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính, chứng khoán, quản trị doanh nghiệp.

## **Ông BÙI QUỐC VƯƠNG** Phó Chủ tịch HĐQT

### **Thạc sỹ Kinh tế**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, quản trị doanh nghiệp.

## **Ông BÙI VẠN PHÚC** Phó Chủ tịch HĐQT

### **Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp.

## **Ông TÔN QUỐC BÌNH** Thành viên HĐQT

### **Tiến sỹ**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, ngân hàng, quản trị doanh nghiệp.

## **Bà NGÔ THỊ THU TRANG** Thành viên HĐQT

### **Thạc sỹ Kinh tế**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thực phẩm, đầu tư, tài chính, quản trị doanh nghiệp.

## **Ông NGUYỄN ĐÌNH AN** Thành viên HĐQT

### **Thạc sỹ Kinh tế Tài chính**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, đầu tư.

## **Bà KIM THỊ THANH HÀ** Thành viên HĐQT

### **Thạc sỹ**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp, đầu tư.

# BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban Kiểm soát là những cán bộ giàu kinh nghiệm và có trình độ chuyên môn cao trong các lĩnh vực kiểm toán, kế toán, tài chính, ngân hàng.

## **Ông NGUYỄN DUY KHÁNH**

Trưởng Ban Kiểm soát

### **Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính.

## **Bà LÊ ANH PHƯƠNG**

Thành viên Ban Kiểm soát

### **Cử nhân Tài chính Kế toán**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính.

## **Bà NGUYỄN THỊ VÂN ANH**

Thành viên Ban Kiểm soát

### **Thạc sỹ Kinh tế**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính.





# BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành của BAOVIET Bank hội tụ các thành viên được đào tạo căn bản trong và ngoài nước, từng đảm nhận những vị trí quan trọng tại các định chế tài chính có uy tín tại Việt Nam.



## **Ông PHẠM NGUYỄN THẾ PHONG**

Quyền Tổng Giám đốc  
Giám đốc Khối NHTL&DN

### **Cử nhân Kinh tế**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính ngân hàng.

## **Ông TÔN QUỐC BÌNH**

Phó Tổng Giám đốc

### **Tiến sỹ**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, ngân hàng, quản trị doanh nghiệp.

## **Bà NGUYỄN THỊ THANH HƯỜNG**

Phó Tổng Giám đốc  
Giám đốc Khối Quản lý rủi ro

### **Thạc sỹ Kinh tế Tài chính Ngân hàng**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, ngân hàng.

## **Ông VÕ TRUNG THÀNH**

Phó Tổng Giám đốc

### **Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng.

## **Ông NGUYỄN QUANG HÙNG**

Phó Tổng Giám đốc

### **Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính và quản trị doanh nghiệp.

## **Ông CAO NAM GIANG**

Phó Tổng Giám đốc  
Giám đốc Khối Phê duyệt tín dụng

### **Cử nhân Kế toán**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán và quản trị doanh nghiệp.

## **Bà NGUYỄN THỊ LŨY**

Phó Tổng Giám đốc  
Giám đốc Khối Hoạt động

### **Thạc sỹ Tài chính**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp.

## **Ông NGUYỄN THỪA NHẬT**

Giám đốc Khối VP & QTHĐ

### **Cử nhân Kinh tế Đầu tư**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính ngân hàng.

## **Ông MAI ĐÌNH THƯỜNG**

Giám đốc Khối KDTT

### **Cử nhân Kinh tế**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, ngân hàng, tài chính và quản trị doanh nghiệp.

## **Bà NGUYỄN QUỲNH ANH**

Giám đốc Khối Quản lý tài chính

### **Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, ngân hàng.

## HÀNH TRÌNH 10 NĂM

---

CÁC CỘT MỐC ĐÁNG GHI NHỚ	24
MỘT SỐ HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU	26





• BAOVIET Bank chính thức khai trương hoạt động ngày 14/01/2009

• Cổ đông sáng lập lớn nhất là Tập đoàn Bảo Việt

• Trụ sở chính: Tầng 1 và tầng 5, Tòa nhà Corner Stone, số 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BAOVIET Bank ra đời với mục tiêu trở thành một trong những ngân hàng hàng đầu về chất lượng dịch vụ và giải pháp toàn diện Ngân hàng – Bảo hiểm – Đầu tư, đồng thời góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp, đảm bảo cho sự phát triển bền vững, toàn diện của Tập đoàn Bảo Việt.

10 năm qua đã đánh dấu sự bứt phá mạnh mẽ của BAOVIET Bank trong mọi lĩnh vực hoạt động với dấu ấn là mở rộng được gần 60 điểm giao dịch với gần **1.500** cán bộ nhân viên, tổng tài sản đến cuối năm 2018 đạt gần **56** nghìn tỷ đồng, các chỉ số huy động và cho vay đều tăng trưởng ổn định ở mức **11-18%**.



# HÀNH TRÌNH 10 NĂM



# HÀNH TRÌNH 10 NĂM

## Khai trương chi nhánh

Lễ khai trương BVB Bắc Ninh, tháng 1/2018. Đây là tòa nhà hợp khối Bảo Việt, gồm trụ sở của BVB Bắc Ninh và Công ty Bảo Việt Nhân thọ Bắc Ninh.

## Phối hợp với Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt

Ngày 8/8/2016, lần đầu tiên BAOVIET Bank phối hợp với Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt ra mắt sản phẩm cho vay mua ô tô kết hợp bảo hiểm BAOVIET Easy Car với nhiều ưu điểm vượt trội.

## Khai trương Siêu thị tài chính BaoViet One Stop Shop

Khai trương Siêu thị tài chính BaoViet One Stop Shop tại số 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đây cũng là địa chỉ trụ sở mới của Tập đoàn Bảo Việt và BAOVIET Bank Sở Giao dịch.

## Phát hành sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế BAOVIET Bank Visa

Năm 2014, thông qua hợp tác với VietinBank, BAOVIET Bank lần đầu phát hành sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế BAOVIET Bank Visa.



## Lễ khai trương Ngân hàng TMCP Bảo Việt

Diễn ra ngày 14/1/2019 tại Tòa nhà Bảo Việt - số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đây là trụ sở đầu tiên của BAOVIET Bank.

## Lễ ký kết triển khai Đề án Hợp lực Bảo Việt

Nhằm phát huy thế mạnh của Tập đoàn và các Đơn vị thành viên.

## Triển khai chương trình "Xuân gắn kết - Tết tri ân"

Là chương trình khuyến mại tích hợp đầu tiên dành cho khách hàng toàn hệ thống Bảo Việt, tháng 12/2016.

## Sản phẩm dịch vụ tích hợp nhiều tiện ích với chính sách ưu đãi về phí và lãi suất

Phát huy tiềm lực tài chính và các thế mạnh về mạng lưới, cơ sở khách hàng, sản phẩm và công nghệ từ Tập đoàn Bảo Việt, BAOVIET Bank luôn nghiên cứu phát triển các sản phẩm dịch vụ tích hợp nhiều tiện ích với chính sách ưu đãi về phí và lãi suất dành cho khách hàng doanh nghiệp và cá nhân.



# HÀNH TRÌNH 10 NĂM

## Danh hiệu Giải thưởng

Sản phẩm Bảo Việt Tiết kiệm An gia được bình chọn danh hiệu “Top 100 sản phẩm tốt nhất cho gia đình và trẻ em”, tháng 6/2018.

## Từ thiện tại tỉnh Bắc Kạn

Công đoàn và Đoàn Thanh niên BAOVIET Bank tổ chức chương trình từ thiện tại tỉnh Bắc Kạn, tháng 12/2013.

## Cuộc thi “Giao dịch viên tài năng”

Cuộc thi “Giao dịch viên tài năng” được tổ chức nhân dịp kỷ niệm 4 năm thành lập.

## Đoàn Thanh niên BAOVIET Bank

Luôn tích cực tham gia các phong trào thể thao do Tập đoàn Bảo Việt phát động.



## Danh hiệu Giải thưởng

Đại diện BAOVIET Bank nhận giải thưởng “Doanh nghiệp Thương mại dịch vụ tiêu biểu năm 2013”.

## Quyên góp ủng hộ nhân dân Nhật Bản

CBNV BAOVIET Bank quyên góp ủng hộ nhân dân Nhật Bản bị thiệt hại do động đất và sóng thần vào tháng 3/2011.

## Tài trợ cộng đồng

Tài trợ Ngày hội trẻ em khuyết tật tại Nha Trang 2018

## Tập huấn văn hóa doanh nghiệp được tổ chức hàng năm

Chương trình giao lưu của cán bộ Hội sở, tổ chức vào tháng 8/2018.

BAOVIET Bank luôn hướng đến cam kết đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng thông qua các hoạt động từ thiện xã hội.

Nhiều hoạt động phát triển văn hóa doanh nghiệp được tổ chức hàng năm, nhằm gắn kết cán bộ nhân viên.

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2018

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN	32
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	33
• Dịch vụ Ngân hàng bán lẻ & Doanh nghiệp	34
• Dịch vụ Thẻ & Ngân hàng điện tử	40
• Hoạt động Banca	44
• Hoạt động Thanh toán & Tài trợ thương mại	48
• Quản lý nguồn vốn & Kinh doanh tiền tệ	50
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG NỀN TẢNG	52
• Quản trị rủi ro	53
• Quản trị nguồn nhân lực	55
• Công nghệ thông tin	57
• Phát triển mạng lưới	59
• Thương hiệu truyền thông	64
• Chăm sóc khách hàng	66
• Văn hóa doanh nghiệp	67



## MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

VỐN  
ĐIỀU LỆ

tỷ đồng

3.150

TỔNG  
TÀI SẢN

tỷ đồng

>55.879

TỔNG  
THU  
NHẬP  
THUẦN

tỷ đồng

1.021

LỢI  
NHUẬN  
TRƯỚC  
THUẾ

tỷ đồng

104

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

*Kết thúc năm 2018, tổng tài sản của Ngân hàng đạt hơn 55.879 tỷ đồng, tổng thu nhập thuần đạt 1.021 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 104 tỷ đồng.*

Năm 2018 khép lại với những điểm nhấn về nền kinh tế và thị trường tài chính tiền tệ Việt Nam. Đó là một năm rất thành công của nước ta trong việc điều hành tỷ giá, kiểm soát tín dụng chặt chẽ để đảm bảo mục tiêu ổn định vĩ mô và tính thanh khoản của hệ thống tổ chức tín dụng. Song song với đó, lãi suất trên thị trường tiền gửi của khách hàng tổ chức và cá nhân đều tăng do kỳ vọng lạm phát tăng trong bối cảnh giá hàng hóa thế giới biến động và các tổ chức tín dụng cơ cấu lại nguồn vốn nhằm đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong năm 2019 như tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn giảm xuống 40% và chuẩn bị tăng vốn cấp 2 theo Basel II.

Trong ba kênh tín dụng ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm thì ngân hàng vẫn là nguồn cung vốn lớn nhất và có giá trị tổng tài sản chiếm chủ đạo trong khối tài sản 14 triệu tỷ đồng của các định chế tài chính và tổ chức tín dụng (TCTD). Theo đánh giá của các TCTD, trong năm 2018, cầu của nền kinh tế đối với sản phẩm dịch vụ của TCTD đang ngày càng tịnh tiến theo diễn biến tích cực của nền kinh tế.

Trong bối cảnh đó, BAOVIET Bank tiếp tục củng cố vị thế là một trong những ngân hàng hoạt động hiệu quả, thể hiện qua nhiều con số ấn tượng về mức tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất sinh lời, tạo tín hiệu khả quan về một năm kinh doanh 2019 đầy khởi sắc.

Kết thúc năm 2018, tổng tài sản của Ngân hàng đạt hơn 55.879 tỷ đồng, tổng thu nhập thuần đạt 1.021 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 104 tỷ đồng.

Doanh thu từ phí đóng góp quan trọng trong hoạt động kinh doanh của BAOVIET Bank bên cạnh các nguồn thu truyền thống đến từ nguồn thu lãi, thông qua các hoạt động cho vay. Đây là kết quả có được từ việc đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh như bảo hiểm, thẻ tín dụng và các dịch vụ ngân hàng điện tử. Nguồn thu từ phí tăng cao cũng đồng nghĩa rằng sự lệ thuộc của ngân hàng vào các sản phẩm cho vay truyền thống đang giảm bớt, các dịch vụ ngân hàng đang ngày càng đa dạng hơn.

Với nguyên tắc tiết kiệm chi phí, sử dụng các công cụ, dụng cụ hợp lý ở tất cả các phòng ban, đơn vị trong hệ thống Ngân hàng mà chi phí hoạt động của BAOVIET Bank năm 2018 giảm xuống mức thấp hơn so với kế hoạch, góp phần tăng lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng.

Trong nỗ lực củng cố khung quản trị rủi ro và mô hình phát triển bền vững, BAOVIET Bank luôn định hướng quản trị rủi ro theo mô hình “ba tầng bảo vệ” nhằm thể hiện trách nhiệm và nhiệm vụ quản trị rủi ro của từng bộ phận, đồng thời, sát sao trong việc thẩm định khách hàng, định giá tài sản đảm bảo và xử lý nợ xấu, đảm bảo duy trì tỷ lệ dưới mức 3%.

Từ cuối năm 2018, BAOVIET Bank đã bắt đầu triển khai các hoạt động Roadshow, chuỗi sự kiện Gala sale “10 năm vàng, vui rộn ràng” mừng kỷ niệm 10 năm ngày thành lập nhằm quảng bá các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng, đặc biệt là Banca. Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng đã bước đầu triển khai dịch vụ BAOVIET Pay tích hợp mở rộng các kênh thanh toán, tạo nên sự thuận tiện cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ của BAOVIET Bank. Các hoạt động Roadshow và BAOVIET Pay sẽ vẫn tiếp tục được triển khai và phát triển hơn trong năm 2019 để đem sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng đến gần hơn với khách hàng.

Có thể nói, nhờ sự dẫn dắt và chỉ đạo đúng hướng của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, kết quả kinh doanh trong năm 2018 đã giúp BAOVIET Bank củng cố được nền tảng vững chắc và chuẩn bị kỹ lưỡng cho những động lực tăng trưởng mới trong tương lai.

# NGÂN HÀNG BÁN LẺ VÀ DOANH NGHIỆP



## NGÂN HÀNG BÁN LẺ

### Hoạt động năm 2018

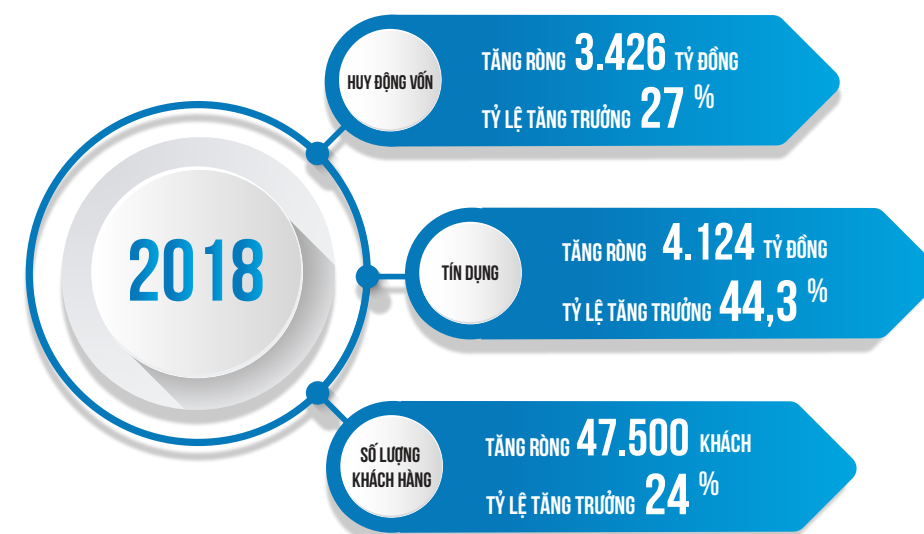
Các chỉ tiêu thể hiện quy mô có mức tăng trưởng khả quan so với năm 2017. Huy động vốn khách hàng cá nhân tăng 27%, dư nợ khách hàng cá nhân tăng 44,3%, số lượng khách hàng cá nhân tăng 24%, doanh số banca tăng trưởng 160%.

**Các chính sách ưu đãi, chiến dịch bán hàng, sản phẩm dịch vụ không ngừng được cải tiến, xây dựng:**

- Hàng loạt chương trình ưu đãi, thúc đẩy bán sản phẩm dịch vụ như BAOVIET EASY CAR 2.0, BAOVIET Happy Life 2.0, Bảo Việt Tiết kiệm An gia, Chứng chỉ tiền gửi ghi danh, chương trình quà tặng cho khách hàng nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Ngân hàng "10 năm vàng - Vui rộn ràng", "Summer Sale"... được áp dụng đồng bộ đã hỗ trợ, tạo lợi thế để các đơn vị kinh doanh triển khai bán hàng.
- Các sản phẩm mới được xây dựng và phát triển đáp ứng nhu cầu kinh doanh.
- Nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Ngân hàng, nhiều chương trình thi đua nội bộ được triển khai giữa các cán bộ bán hàng, đơn vị kinh doanh như: "10 năm vững bền, bên nhau tỏa sáng", "Dẫn dắt tiên phong - Đón mừng sinh nhật"... đã tạo không khí thi đua sôi nổi và tinh thần phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh.

**Kênh bán hàng được hoàn thiện, mở rộng và triển khai đa dạng:**

- Tiếp tục mở rộng và triển khai chương trình cộng tác viên đại chúng, trợ lý quan hệ khách hàng.
- Năm 2018 cũng là năm BAOVIET Bank tài trợ nhiều dự án bất động sản của các đối tác lớn, do đó, việc hợp tác triển khai tăng trưởng tín dụng cá nhân theo phân khúc này cũng được đẩy mạnh.





### Đẩy mạnh chương trình hợp lực với Tập đoàn và các Đơn vị thành viên:

- Hợp tác xây dựng các gói ưu đãi cho nhóm Khách hàng Bảo Việt.
- Hợp tác bán chéo được đẩy mạnh phù hợp với chiến lược phát triển của BAOVIET Bank. Việc cơ cấu lại toàn bộ hệ thống hoạt động Banca từ quy trình hợp tác, quy trình bán bảo hiểm, cơ chế hoa hồng đến các hoạt động hỗ trợ, chương trình thúc đẩy bán, đào tạo cấp Code thực hiện thường xuyên được lãnh đạo các đơn vị, cán bộ nhân viên từ Hội sở tới đơn vị kinh doanh hết sức quan tâm. Vì vậy, kết quả đạt được của mảng Banca năm 2018 với sự tăng trưởng 160% đã thể hiện những thay đổi về định hướng phát triển kinh doanh của Ban lãnh đạo với hoạt động này.

## Định hướng năm 2019

- Đẩy mạnh huy động vốn trung dài hạn để đảm bảo các chỉ tiêu an toàn hoạt động, đồng thời tăng trưởng huy động ở phân khúc kỳ hạn dưới 6 tháng để giảm giá vốn bình quân trên cơ sở đảm bảo chi phí huy động ở mức hợp lý, cạnh tranh, đẩy mạnh các kênh huy động online.
- Đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng ngắn hạn, tập trung vào nhóm cho vay cá nhân kinh doanh (doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh); cho vay tiêu dùng và cho vay các chuỗi ngành nghề kinh doanh. Đồng thời triển khai các sản phẩm hợp lực trên cơ sở đặc thù riêng về hoạt động của các Đơn vị thành viên Tập đoàn Bảo Việt: các sản phẩm hợp tác giữa ngân hàng - bảo hiểm nhân thọ - phi nhân thọ - khách hàng.
- Tăng trưởng nhanh CIF hướng đến nhóm khách hàng mục tiêu là khách hàng của Bảo Việt. Phát triển CIF khách hàng thông qua triển khai dịch vụ tại các ứng dụng online như BAOVIET Pay, Viettel Pay...
- Tăng cường khai thác bán chéo sản phẩm bảo hiểm độc lập và các sản phẩm Banca thông qua các chương trình hợp tác bán chéo với Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ và Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt.
- Tăng tỷ trọng doanh thu từ phí dịch vụ trong cơ cấu doanh thu toàn hàng, trong đó tập trung vào phí hoa hồng bảo hiểm từ hoạt động bán chéo.
- Hoàn thiện công cụ đo lường kết quả công việc. Gắn kết quả với thu nhập và chế độ đãi ngộ, lộ trình công danh.
- Đa dạng hóa kênh phân phối, phát triển các kênh ngân hàng điện tử: Gửi tiết kiệm/ tín dụng tiêu dùng... trên các ứng dụng online; Đẩy mạnh quan hệ đối tác/khách hàng chiến lược từ các đối tác của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ và Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt.
- Hệ thống hóa lại các sản phẩm dịch vụ, triển khai các sản phẩm đặc thù theo ngành tại các địa bàn trọng điểm.





# NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP

## Hoạt động năm 2018

*Năm 2018 ghi nhận những kết quả nổi bật của mảng dịch vụ Ngân hàng doanh nghiệp trên các phương diện hoạt động khác nhau: Tăng trưởng số lượng khách hàng mới; chất lượng tín dụng tốt, chính sách giá phù hợp. Với định hướng phát triển đúng đắn cùng những nỗ lực của các cán bộ nhân viên, số lượng khách hàng doanh nghiệp tăng gần 14% so với 2017.*

- Tiếp nối định hướng và kết quả đạt được của các năm trước là phát triển nhóm khách hàng mục tiêu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, năm 2018 BAOVIET Bank tiếp tục tập trung vào phân khúc khách hàng này và đã đem đến những kết quả tương đối khả quan, góp phần hoàn thành kế hoạch kinh doanh chung của Ngân hàng.
- Bên cạnh mục tiêu tăng trưởng tín dụng, Ngân hàng doanh nghiệp cũng quan tâm đầu tư và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, các sản phẩm đa dạng theo nhiều ngành nghề, loại hình doanh nghiệp. Cải tiến và đổi mới quy trình cấp tín dụng, giảm thiểu thủ tục hồ sơ, tốc độ phê duyệt được đẩy nhanh cùng với chính sách quản trị rủi ro hợp lý đem đến doanh số cho vay mảng Ngân hàng doanh nghiệp đạt kết quả tương đối cao ở các sản phẩm như: Phê duyệt nhanh, Bảo lãnh dự thầu – đón đầu cơ hội, Tăng tỷ lệ cấp tín dụng trên tài sản đảm bảo dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ...
- Đồng thời triển khai nhiều gói dịch vụ cung cấp các giải pháp tài chính cho khách hàng là Tổng công ty, Công ty thành viên của Tập đoàn Bảo Việt. Kết quả ban đầu mang lại nhiều giá trị gia tăng cho cả hai bên như sản phẩm Quản lý tài khoản tập trung, Cấp tín dụng thấu chi...
- Các chương trình thi đua nội bộ tiếp tục được ghi nhận đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh của đơn vị kinh doanh và toàn hệ thống như chương trình “Tăng trưởng bền vững 2018”, “Tăng trưởng huy động vốn 2018”...

Bên cạnh đó, năm 2018 đánh dấu mốc chuyển đổi, tái cấu trúc Khối Ngân hàng doanh nghiệp, cụ thể:

- Sáp nhập Khối Ngân hàng doanh nghiệp và Khối Ngân hàng bán lẻ thành Khối Ngân hàng bán lẻ và doanh nghiệp.
- Chuyển bộ phận Thẩm định Khách hàng doanh nghiệp tại Khối Ngân hàng doanh nghiệp sang Phòng Phê duyệt tín dụng Khách hàng doanh nghiệp - Khối Phê duyệt tín dụng.

## Định hướng năm 2019

Với định hướng tập trung vào đối tượng khách hàng vừa và nhỏ, khuyến khích phát triển tín dụng ngắn hạn, năm 2019 BAOVIET Bank tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp vừa và nhỏ với mức cho vay ưu đãi, tăng cường chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa các dịch vụ cung cấp cho khách hàng, đẩy mạnh cho vay bổ sung vốn lưu động và tập trung khai thác tại các địa bàn đã có sự phát triển kinh tế năng động, hiệu quả.

Đồng thời, tiếp tục xây dựng thêm các sản phẩm dành cho doanh nghiệp với các sản phẩm đọc lỏ và phê duyệt nhanh để phục vụ chiến lược kinh doanh trọng tâm vào phân khúc khách hàng vừa và nhỏ.

Bên cạnh đó, tiếp tục thúc đẩy hợp tác toàn diện với các Đơn vị thành viên của Tập đoàn Bảo Việt như thiết kế sản phẩm chuyên biệt, gói giải pháp tài chính dành riêng cho các công ty thành viên nhằm thu hút thêm nhiều lợi ích từ dịch vụ dành cho công ty của Tập đoàn, nâng cao giá trị thương hiệu, tăng trưởng bền vững.



## DỊCH VỤ THẺ VÀ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ

Doanh số giao dịch thanh toán phí bảo hiểm cho Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ qua kênh Internet Banking đạt

**32** tỷ đồng  
tăng hơn **28** tỷ đồng

Doanh số giao dịch thanh toán qua POS đạt hơn

**157** tỷ đồng  
tăng hơn **141** tỷ đồng

Doanh số giao dịch qua kênh dịch vụ chuyển tiền 24/7 theo chiều phát hành đạt gần

**1.400** tỷ đồng  
tăng hơn **264%**

Doanh số dịch vụ nạp tiền EZ-Topup đạt hơn

**6** tỷ đồng  
tăng hơn **103%**

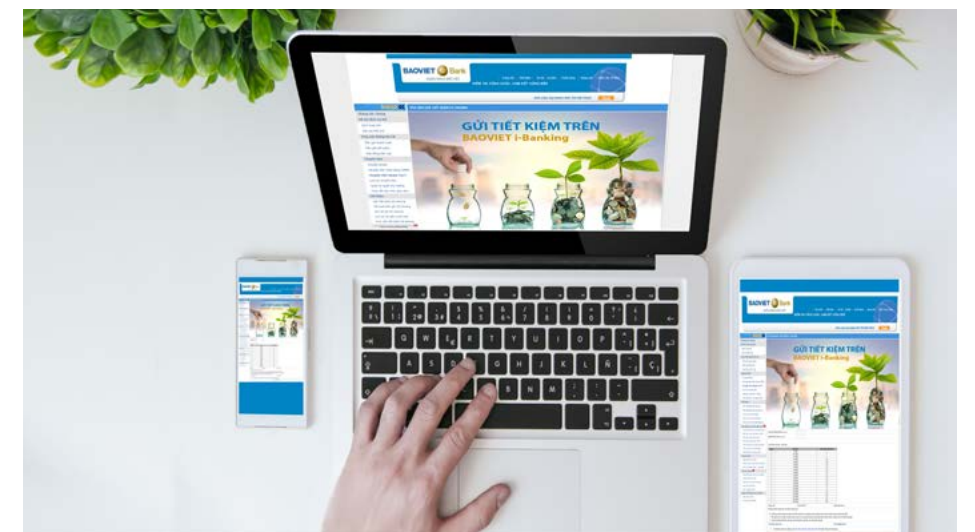
## Hoạt động năm 2018

*Xác định việc đẩy mạnh các dịch vụ Ngân hàng điện tử là một trong những hoạt động trọng tâm của Ngân hàng, BAOVIET Bank đã tăng cường mở rộng dịch vụ, đẩy mạnh các kênh giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt, tăng năng lực cạnh tranh, thu hút khách hàng.*

Trong năm 2018, nắm bắt được xu thế thanh toán trên thiết bị di động ngày càng tăng, BAOVIET Bank đã liên kết với các đối tác phát triển dịch vụ Ví điện tử, tích hợp thanh toán nhiều dịch vụ. Dịch vụ liên kết Ví điện tử Momo được triển khai từ tháng 8/2018, đến tháng 12/2018 đã thu hút được hơn 7 nghìn khách hàng đăng ký sử dụng. BAOVIET Bank cũng mở rộng hợp tác, triển khai Dự án hợp lực với Tập đoàn Bảo Việt, phát triển dịch vụ BAOVIET Pay, giới thiệu các khách hàng của BAOVIET Bank tích cực sử dụng dịch vụ.

**Các dịch vụ ngân hàng điện tử hiện hữu cũng được khách hàng đánh giá tích cực và đạt được các kết quả ấn tượng:**

- Doanh số giao dịch thanh toán phí bảo hiểm cho Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ qua kênh Internet Banking đạt 32 tỷ đồng, tăng hơn 28 tỷ đồng so với năm 2017.
- Doanh số giao dịch thanh toán qua POS đạt hơn 157 tỷ đồng, tăng hơn 141 tỷ đồng so với năm 2017.
- Doanh số giao dịch qua kênh dịch vụ chuyển tiền 24/7 theo chiều phát hành đạt gần 1.400 tỷ đồng, tăng hơn 264% so với năm 2017.
- Doanh số dịch vụ nạp tiền EZ-Topup đạt hơn 6 tỷ đồng, tăng 103% so với năm 2017.





## Kế hoạch năm 2019

Với mục tiêu đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ ngày càng tăng của khách hàng trong kỷ nguyên công nghệ 4.0, đồng thời triển khai sâu rộng các Dự án hợp lực với Tập đoàn Bảo Việt và các Đơn vị thành viên, BAOVIET Bank triển khai mở rộng thực hiện:

- Triển khai Dự án Smart Office với Tập đoàn Bảo Việt trên nền tảng giải pháp công nghệ gồm ứng dụng BAOVIET Pay và máy gửi rút tiền (CRM). Hệ thống này không chỉ giúp các khách hàng của Bảo Việt giao dịch thuận tiện an toàn, mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh, vị thế của Tập đoàn trên thị trường tài chính.
- Triển khai các tính năng mới dành cho các khách hàng là đại lý của Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ, Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt như: công cụ hỗ trợ quản lý các hợp đồng bảo hiểm, công cụ học và thi lấy chứng chỉ đại lý bảo hiểm...
- Phát triển, cải tiến các tính năng dịch vụ ngân hàng điện tử hiện có, tạo thuận lợi và gia tăng tiện ích cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ.
- Triển khai giải pháp Internet Banking mới thay thế cho các giải pháp hiện nay nhằm đáp ứng các tính năng mới cho khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp; Triển khai giải pháp xác thực khách hàng mới để tăng cường bảo mật, tăng hạn mức sử dụng dịch vụ cho khách hàng.
- Thực hiện nâng cấp hệ thống ATM, hệ thống nội bộ đáp ứng bộ tiêu chuẩn thẻ chip của Ngân hàng Nhà nước.
- Gia tăng các dịch vụ tài chính trên thiết bị di động nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng tăng của khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng tiện ích cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ.





# HOẠT ĐỘNG BANCA

Tổng doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ độc lập

**20** tỷ đồng  
thù lao **8** tỷ đồng

Số lượng code banca đã cấp

**493** người

Doanh thu các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ

Gần **5** tỷ đồng

Doanh thu các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ liên kết khác

**232** triệu đồng

Doanh thu phí bảo hiểm của khách hàng doanh nghiệp

**9,2** tỷ đồng

*Tổng doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ độc lập năm 2018 đạt 20 tỷ đồng.  
Thù lao bảo hiểm BVNT chi trả cho BAOVIET Bank đạt gần 8 tỷ đồng.*

## Kết quả năm 2018

### KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

#### Bảo hiểm nhân thọ độc lập

Bắt đầu từ Quý I/2018, BAOVIET Bank phối hợp với Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ (BVNT) triển khai bán chéo bảo hiểm nhân thọ trên toàn hệ thống BAOVIET Bank qua kênh Banca theo văn bản thông báo số 199/TB-TGD ngày 8/1/2018. Đến hết Quý I, doanh số chỉ phát sinh tại Chi nhánh Sở Giao dịch do đây là đơn vị đầu tiên triển khai mô hình siêu thị tài chính – Bảo Việt One Stop Shop. Đến Quý II, hai bên phối hợp tiến hành các hoạt động workshop mở rộng trên phạm vi toàn hàng. Doanh số phí thu được gấp khoảng 5 lần Quý I, đạt gần 2,8 tỷ đồng. Việc bán chéo đã đi vào ổn định trong Quý III, doanh số thu được hơn 4,2 tỷ đồng, trong đó Chi nhánh Sài Gòn và Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh chiếm trọng số lớn. Quý IV có sự tăng trưởng nhảy vọt về doanh thu phí, đạt gần 12,3 tỷ đồng. Tính cả năm 2018, tổng doanh thu phí đạt được 20 tỷ đồng.

Các hoạt động phối hợp giữa BAOVIET Bank và BVNT:

- Tổ chức các lớp học cấp Code Banca cho cán bộ tại Hội sở và các đơn vị kinh doanh. 100% các chi nhánh của BAOVIET Bank có cán bộ được cấp Code để chạy các chương trình bảo hiểm. Số lượng cán bộ được cấp Code năm 2018 là gần 500 người.
- Tổ chức Roadshow tại tất cả các đơn vị kinh doanh của BAOVIET Bank; các buổi Minishow, Workshop, Training sản phẩm và kỹ năng bán hàng cho các cán bộ bán hàng tại Hội sở và các đơn vị kinh doanh.
- Triển khai 8 chương trình thi đua lớn dành cho Hội sở và các đơn vị kinh doanh, 2 chương trình ưu đãi dành cho khách hàng mua bảo hiểm nhân thọ tại BAOVIET Bank.

#### Doanh thu phí BHNT độc lập

(ĐV: đồng)

Thời gian	Doanh thu phí tính đến 31/12/2018
QUÝ I	631.766.080
QUÝ II	2.864.373.188
QUÝ III	4.223.783.766
QUÝ IV	12.281.254.242
<b>Tổng</b>	<b>20.001.177.276</b>

#### Doanh thu phí các sản phẩm BHNT liên kết khác

(ĐV: đồng)

TT	Sản phẩm bảo hiểm	Doanh thu phí
1	Bảo hiểm Tín An Thịnh	189.240.004
2	Bảo hiểm Tín An Nghiệp	8.000.000
3	Bảo hiểm Tín Hưng Gia	34.782.000
<b>Tổng</b>		<b>232.022.004</b>

#### Doanh thu phí các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ

(ĐV: đồng)

TT	Sản phẩm bảo hiểm	Doanh thu phí
1	Bảo hiểm nhà	197.408.905
2	Bảo hiểm ô tô	4.372.062.796
3	Bảo hiểm sức khỏe	121.354.295
4	Bảo hiểm tai nạn con người	9.474.780
5	Bảo hiểm du lịch	2.240.000
6	Bảo hiểm xe máy	9.732.000
7	Bảo hiểm tài sản	35.446.675
8	Bảo hiểm khác	116.081.020
<b>Tổng</b>		<b>4.863.800.471</b>

**KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP**

Doanh thu phí bảo hiểm của khách hàng doanh nghiệp năm 2018 đạt gần 9,2 tỷ đồng.

**Doanh thu phí bảo hiểm của KHDN**

(ĐV: đồng)

Tháng	Doanh thu phí	Tổng hợp doanh thu theo Quý
1	183.584.176	1.993.043.199
2	403.941.216	
3	1.405.517.808	
4	538.207.999	2.616.060.824
5	817.984.124	
6	1.259.868.701	
7	979.730.016	2.979.311.265
8	889.743.568	
9	1.109.837.681	
10	829.662.250	1.598.869.048
11	233.206.798	
12	536.000.000	
<b>Tổng</b>		<b>9.187.284.337</b>

**Kế hoạch năm 2019****Bảo hiểm nhân thọ độc lập**

- Chỉ tiêu**

- + Tổng chỉ tiêu toàn hàng: 80 tỷ đồng

- + Tập trung vào các chi nhánh lớn tại khu vực Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

- Đào tạo**

- + Hoàn tất việc đào tạo về sản phẩm và cấp Code Banca cho toàn bộ cán bộ nhân viên để thực hiện bán chéo.

- + Hàng tháng phối hợp với BVNT và Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt (BHBV) tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng bán hàng tại tất cả đơn vị kinh doanh.

- Chương trình thi đua**

- + Xây dựng thêm nhiều chương trình thi đua thúc đẩy bán bám sát tình hình thực tế kinh doanh và mở rộng cho nhiều đối tượng khác nhau.

- + Các chương trình thi đua đảm bảo tính liên tục xuyên suốt cả năm. Dự kiến có 4 chương trình thi đua lớn và 5 chương trình thi đua phụ bổ sung.

- Truyền thông:** Tăng cường mạnh mẽ truyền thông nội bộ và các kênh bên ngoài.

- Hoa hồng:** Xây dựng cơ chế chi trả hoa hồng phù hợp với kế hoạch kinh doanh năm 2019 với mục tiêu tăng doanh thu, giảm chi phí.

- Tập trung thúc đẩy lực lượng** "Đội đặc nhiệm Banca" tại các đơn vị kinh doanh nhằm mục tiêu tạo ra các cán bộ nòng cốt trong việc thực hiện chỉ tiêu Banca và là kênh truyền thông trực tiếp, hiệu quả tại đơn vị kinh doanh.







## HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN VÀ TÀI TRỢ THƯƠNG MẠI

### Kết quả năm 2018

Là một ngân hàng quy mô nhỏ và non trẻ trên thị trường, các sản phẩm dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế của BAOVIET Bank gặp cạnh tranh gay gắt từ các ngân hàng bạn có lịch sử phát triển lâu đời và mạng lưới kinh doanh rộng khắp. Tuy nhiên, nhờ thành quả của ứng dụng công nghệ, hoạt động Thanh toán và Tài trợ thương mại trong năm 2018 diễn ra an toàn, trôi chảy và đạt được một số kết quả như:

- Doanh số thanh toán trong nước của BAOVIET Bank đạt 1.449.595 món, tương đương 591.641.382 triệu đồng, tăng 31% so với năm 2017, trong đó chuyển tiền đi qua kênh Internet Banking chiếm 86% doanh số chuyển tiền đi trong nước.
- Hoạt động thanh toán quốc tế và dịch vụ tài trợ thương mại bao gồm chuyển tiền, thư tín dụng và nhờ thu xuất nhập khẩu vẫn duy trì mức tăng trưởng so với các năm, đạt 1.667 món, tương đương 5.117.760 triệu đồng, tăng 13% về số món so với năm 2017.
- Hoạt động tác nghiệp kinh doanh tiền tệ như các nghiệp vụ MM, FX, đầu tư trái phiếu, huy động tiền gửi các tổ chức đã thực hiện được 2.889 giao dịch các loại tăng 5% so với năm 2017.
- Hoạt động thu hộ phí bảo hiểm cho Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ qua các kênh tại quầy, Internet Banking và trích nợ tự động bắt đầu triển khai từ năm 2017, sang năm 2018 đã có bước tăng trưởng đáng kể, đạt 190.721 hóa đơn (tăng 93% so với năm 2017), với tổng giá trị thu hộ là 596 tỷ đồng (tăng 87% so với năm 2017) và thu phí dịch vụ đạt gần 1,2 tỷ đồng (tăng 91% so với năm 2017).

Bên cạnh đó, BAOVIET Bank cũng tập trung vào việc cải tiến quy trình, hệ thống thanh toán để đẩy nhanh tốc độ xử lý giao dịch, nâng cấp hệ thống thanh toán song phương với Vietcombank (VCB Money) lên phiên bản mới ưu việt hơn cũng như chuẩn bị nền tảng cho việc nâng cấp hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (CITAD) lên chuẩn IBPS 2.5 theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

### Kế hoạch năm 2019

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2018, hoạt động Thanh toán và Tài trợ thương mại năm 2019 tiếp tục tập trung vào các công việc chính sau:

- Hoàn thiện các dự thảo quy định, quy trình chuyển tiền trong nước, tài trợ thương mại, cấm nang tác nghiệp và hướng dẫn để đảm bảo tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước, đơn giản hóa thủ tục, làm giảm thời gian tác nghiệp và tạo sự thuận tiện trong giao dịch, hướng tới phục vụ khách hàng với chất lượng tốt nhất.
- Triển khai nâng cấp, xây dựng các hệ thống phục vụ hoạt động thanh toán như: Nâng cấp chuẩn dữ liệu, phát triển các hệ thống phục vụ hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng theo kế hoạch của Ngân hàng Nhà nước; Cải tiến quy trình xử lý lệnh Internet Banking ngoài hệ thống (tăng mức độ tự động hóa); Phát triển hệ thống để import và export tự động các giao dịch chuyển tiền đi và đến qua VCB Money...
- Duy trì quan hệ với các Định chế tài chính trong nước và quốc tế phục vụ thanh toán, tài trợ thương mại. Tiếp tục tìm cơ hội để kết nối với các Định chế tài chính nước ngoài nhằm mở rộng quan hệ đại lý, phát triển dịch vụ thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại của Ngân hàng.
- Triển khai các Dự án: An ninh khách hàng theo yêu cầu của Swift; Nâng cấp chuẩn Swift; Rà soát và chỉnh sửa chứng từ tại quầy...





## QUẢN LÝ NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ

## Kết quả năm 2018

Từ nửa cuối năm 2018, thị trường tiền tệ ngoại hối có những diễn biến đảo chiều so với đầu năm. Đến cuối năm 2018, Ngân hàng Nhà nước vẫn mua ròng được lượng lớn ngoại tệ, dự trữ ngoại hối quốc gia tăng mạnh; tỷ giá USD/VND cơ bản ổn định, không có xáo trộn lớn; thị trường vàng lặn sóng; lãi suất vẫn được bình ổn trong bối cảnh hàng chục ngân hàng trung ương trên thế giới phải tăng.

Trước những diễn biến từ thị trường, BAOVIET Bank luôn chủ động trong việc đảm bảo thanh khoản về nguồn vốn cũng như ngoại tệ cho các hoạt động hàng ngày, đồng thời cũng tạo ra những cơ hội kinh doanh cho Ngân hàng. Với việc nắm bắt tốt diễn biến thị trường, đa dạng hóa hình thức đầu tư/kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động trên các thị trường, Ngân hàng đã thu được hiệu quả và lợi nhuận tốt từ các hoạt động kinh doanh nguồn vốn, đặc biệt từ kinh doanh chứng khoán nợ.

Trong điều kiện thị trường tiền tệ hoạt động ổn định dưới sự điều hành của Ngân hàng Nhà nước, BAOVIET Bank luôn đảm bảo an toàn thanh khoản, hoàn thành các nghĩa vụ và tuân thủ đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời vẫn tối đa hiệu quả sử dụng vốn.

## Định hướng năm 2019

- Đảm bảo thanh khoản,
- Kinh doanh hiệu quả,
- Hoàn thiện các quy trình, quy định đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động.







## XÂY DỰNG NỀN TẢNG



## QUẢN TRỊ RỦI RO

### Hoạt động năm 2018

Các công tác hoàn thiện mô hình tổ chức, hệ thống văn bản đáp ứng quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN đã được thực hiện khẩn trương. Bước đầu Ngân hàng đã chuẩn bị các điều kiện để chuẩn bị cho bước tuân thủ Thông tư 41/2016-NHNN ban hành ngày 30/12/2016. BAOVIET Bank luôn tuân thủ các tỷ lệ về giới hạn an toàn, hướng tới việc tuân thủ các chỉ số rủi ro theo lộ trình của Ngân hàng Nhà nước.

Khung quản trị rủi ro và các chính sách về quản trị rủi ro đã được rà soát, đánh giá và bổ sung, sửa đổi, ban hành mới đáp ứng yêu cầu về quản trị rủi ro trên cơ sở quy mô của BAOVIET Bank trong 5 năm tới.

Song song với việc mở rộng kinh doanh, công tác quản trị rủi ro, kiểm soát tỷ lệ nợ xấu và đảm bảo duy trì các tỷ lệ an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước cũng được chú trọng quan tâm và được xác định là nhiệm vụ hàng đầu để hoạt động của Ngân hàng an toàn, hiệu quả.

Năm 2018 BAOVIET Bank tiếp tục kiện toàn mô hình quản lý rủi ro tập trung. Định hướng hoạt động thận trọng với việc áp dụng mô hình quản lý rủi ro “ba tuyến bảo vệ”, truyền thông về văn hóa quản trị rủi ro cho toàn hệ thống.

BAOVIET Bank đã tích cực triển khai đồng bộ nhiều biện pháp trong công tác quản lý rủi ro tại tất cả các hoạt động nói chung và hoạt động tín dụng nói riêng, nhờ đó đã đạt được những kết quả khả quan, cụ thể:

- Ban hành các quy định nội bộ về quản lý rủi ro, đáp ứng được theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước và các kế hoạch phát triển trong tương lai.
- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định cả về thời gian xử lý hồ sơ và chất lượng đánh giá thẩm định khách hàng.
- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định và định giá tài sản bảo đảm, đảm bảo nhanh chóng xác định giá trị tài sản, tăng tính khách quan, độc lập trong công tác định giá tài sản bảo đảm và công tác thẩm định, phê duyệt khoản vay.

- Công tác giám sát tín dụng và quản lý rủi ro trong năm qua được tăng cường và chủ động hơn thông qua việc tổ chức nhiều đoàn kiểm tra, giám sát tín dụng sau giải ngân tại nhiều đơn vị kinh doanh trong hệ thống, qua đó giám sát tín dụng thể hiện được vai trò trong việc kiểm soát tín dụng sau phê duyệt.
- Tuân thủ các quy định về giới hạn, tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Ngân hàng đã thực hiện tách sổ kinh doanh và sổ Ngân hàng một cách thủ công làm tiền đề cho tuân thủ Basel II năm 2020.
- Bước đầu việc quản lý rủi ro hoạt động đã được thực hiện trên cơ sở kiện toàn nhân sự quản lý rủi ro hoạt động tại Khối Quản lý rủi ro.
- Công tác thu hồi nợ cũng được chú trọng, năm 2018 việc chuẩn bị các chính sách, quy trình phối hợp và nhân sự cho hoạt động của mô hình xử lý nợ tập trung đã được hoàn thiện.
- Công tác xử lý nợ xấu đạt được mục tiêu theo kế hoạch đề ra tại phương án tái cơ cấu BAOVIET Bank, tỷ lệ nợ xấu luôn đảm bảo ở mức dưới 3%.
- Nâng cao vai trò của hoạt động kiểm toán nội bộ trong các nghiệp vụ hoạt động như: Công tác tín dụng, tài chính kế toán, dịch vụ khách hàng, phát triển sản phẩm...

## Kế hoạch năm 2019

- Về Quản lý rủi ro tín dụng: Xây dựng, sửa đổi chính sách tín dụng và cơ chế về giao thẩm quyền phê duyệt tín dụng phù hợp với định hướng và kế hoạch kinh doanh của BAOVIET Bank trong giai đoạn tới; Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản, quy định và chính sách Quản lý rủi ro tín dụng; Kiểm soát chất lượng tín dụng đảm bảo tỷ lệ nợ xấu thấp, theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước; Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định và định giá tài sản bảo đảm; Tăng cường công tác giám sát chất lượng tín dụng; Nhận diện, đo lường, giám sát và quản lý được rủi ro tín dụng theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Về Quản lý rủi ro hoạt động: Rà soát, xây dựng hoàn thiện đầy đủ các quy định về quản lý rủi ro hoạt động trong từng hoạt động nghiệp vụ; Nâng cao vai trò công tác kiểm tra, kiểm soát rủi ro hoạt động nhằm tránh các sự cố đáng tiếc xảy ra; Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin trong việc nâng cấp hệ thống, đảm bảo giảm thiểu rủi ro chủ quan trong hoạt động nghiệp vụ.
- Về Quản lý rủi ro thanh khoản – rủi ro thị trường: Tiếp tục giám sát đảm bảo các giới hạn, tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng tuân thủ theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước; Nhận diện, đo lường và giám sát được các rủi ro tiềm ẩn trong quá trình hoạt động kinh doanh.
- Về công tác xử lý nợ: Đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu; Hoàn thiện việc mua lại các khoản nợ xấu đã bán cho VAMC năm 2014.



## QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

*Cascio, F. Wayne từng nói rằng “Tổ chức là do con người quản lý và gây dựng lên. Không có con người, tổ chức không tồn tại”, một lần nữa nhấn mạnh vai trò quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của tổ chức. Một doanh nghiệp thành công hay thất bại trên thị trường không chỉ phụ thuộc vào yếu tố công nghệ, nguồn vốn, mà chính là nguồn lực con người.*

### Hoạt động năm 2018

Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng đem lại giá trị khác biệt và ảnh hưởng trực tiếp đến sự thành công của tổ chức, do vậy ngay từ khi thành lập, BAOVIET Bank luôn chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực.

Năm 2018 công tác tuyển dụng nhân sự đạt được kết quả đáng khích lệ cả về mặt chất và lượng. Tính đến 31/12/2018 đã tuyển được 686 người, bằng 136% số nhân sự tuyển dụng năm 2017. Trong đó đặc biệt ưu tiên tuyển dụng đội ngũ trực tiếp kinh doanh nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh của các đơn vị, với tổng số nhân sự kinh doanh tuyển mới là 311 người, chiếm 45% số nhân sự tuyển mới trong năm 2018. Không chỉ gia tăng về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực cũng được tăng cao, tỷ lệ ứng viên có trình độ từ đại học trở lên chiếm 88% số lượng ứng viên tuyển mới; tỷ lệ ứng viên có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng hoặc trong các doanh nghiệp chiếm tỷ lệ cao 96%.

Việc tuyển dụng trợ lý quan hệ khách hàng được chú trọng triển khai nhằm đa dạng hóa phương thức bán hàng và xây dựng nguồn ứng viên tiềm năng. Các chương trình Cuộc thi Nhà Ngân hàng tương lai hay Tọa đàm “Đường vào Ngân hàng” do BAOVIET Bank tài trợ và phối hợp với Học viện Ngân hàng tổ chức đã thu hút được nhiều sinh viên tham gia. Các chương trình đó đã góp phần xây dựng hình ảnh thương hiệu của BAOVIET Bank đến gần hơn với nguồn ứng viên tiềm năng.

Công tác đào tạo được chú trọng phát triển với việc tổ chức đa dạng các khóa đào tạo phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh, đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm. Bên cạnh đó, các quy định về công tác đào tạo cũng được xây dựng bài bản, chuyên nghiệp.

Công tác tiền lương và chế độ chính sách: Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chi trả thu nhập dựa trên kết quả thực hiện công việc của từng cá nhân, đặc biệt là đội ngũ trực tiếp kinh doanh. Thu nhập gắn với mức độ đóng góp của người lao động đã tạo ra sân chơi công bằng và môi trường làm việc cạnh tranh, chế độ đãi ngộ thỏa đáng. Bên cạnh đó, BAOVIET Bank đã xây dựng thang bảng lương cơ bản tham gia bảo hiểm xã hội áp dụng cho năm 2019.



## Kế hoạch năm 2019

Để đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh năm 2019, công tác quản trị nguồn nhân lực tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Công tác tuyển dụng: Tăng cường tuyển dụng nhân sự trực tiếp kinh doanh, ưu tiên ứng viên có chất lượng cao. Đồng thời thực hiện cơ chế quản lý và xây dựng định biên nhân sự theo định mức năng suất lao động bình quân nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực.
- Công tác đào tạo: Tiếp tục hoàn thiện các quy định liên quan đến công tác đào tạo, nâng cao chất lượng và tần suất tổ chức các khóa đào tạo, phát triển mạnh hình thức đào tạo trực tuyến, tổ chức thi nghiệp vụ định kỳ đối với cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, tinh thông chuyên môn nghiệp vụ, thành thạo về kỹ năng, đáp ứng và phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách hàng.
- Công tác tiền lương và chế độ chính sách: Hoàn thiện các quy định liên quan đến cơ chế chi trả thu nhập; Hoàn thiện nguyên tắc đánh giá hiệu quả công việc theo KPI, từ đó đổi mới cơ chế chi trả thu nhập đối với cán bộ nhân viên tại các đơn vị kinh doanh, tạo động lực mạnh mẽ cho các cán bộ trực tiếp kinh doanh, góp phần tăng trưởng quy mô và hiệu quả kinh doanh; Hoàn thiện và đổi mới các chính sách đãi ngộ toàn diện đối với cán bộ nhân viên, Chính sách thu hút và giữ chân nhân tài; Chuẩn hóa tiêu chí nâng ngạch và bổ nhiệm nhân sự, khuyến khích cán bộ nhân viên xác định mục tiêu, định hướng nghề nghiệp rõ ràng.



## CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

*Mở rộng khả năng tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tiện ích của ngân hàng hiện đại, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và năng lực quản trị của Ngân hàng*

### Hoạt động năm 2018

Thực hiện các biện pháp theo chính sách điều hành của Ngân hàng Nhà nước trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, BAOVIET Bank đã chú trọng đầu tư từng bước hiện đại hóa hệ thống CNTT nhằm đáp ứng các nhu cầu ngày càng cao từ hoạt động nghiệp vụ Ngân hàng. Qua đó, mở rộng khả năng tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tiện ích của ngân hàng hiện đại, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và năng lực quản trị của Ngân hàng.

BAOVIET Bank tiếp tục tập trung phát triển đa dạng sản phẩm dịch vụ cũng như tăng cường việc bán chéo sản phẩm với các Đơn vị thành viên trong Tập đoàn Bảo Việt; tiếp tục thực hiện đổi mới cơ cấu dịch vụ theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ ngân hàng điện tử để mở rộng phạm vi, đối tượng phục vụ, cải tiến chất lượng dịch vụ và góp phần tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng. Cụ thể:

- Tận dụng lợi thế và tiếp nối kết quả ban đầu từ những dự án hợp tác nội bộ với các Đơn vị thành viên Tập đoàn Bảo Việt, BAOVIET Bank đã tiếp tục triển khai các dự án: Dự án Thu phí tại quầy, Thu phí trên Internet Banking và trích nợ tự động hợp tác với BVNT; Dự án Hợp lực với BHBV.
- Bổ sung đa dạng sản phẩm trên Internet Banking, đẩy mạnh kênh thanh toán, đặc biệt là các dịch vụ kết nối với ví điện tử MoMo, triển khai dịch vụ gửi tiết kiệm online qua hệ thống Viettel Pay, phát triển ứng dụng BaoViet Pay, BaoViet Smart... hỗ trợ khách hàng sử dụng các dịch vụ ngân hàng điện tử, thanh toán bằng thẻ BAOVIET Bank.

- Các dự án CNTT quan trọng như: Đánh giá kỹ thuật hệ thống T24 làm tiền đề triển khai dự án nâng cấp T24 trong năm 2019, Triển khai cơ sở tính lãi 365, Nâng cấp VCB Money, các sản phẩm huy động (như Chứng chỉ tiền gửi ghi danh, Tiết kiệm linh hoạt, Tiền gửi đa năng), các dịch vụ mới, các chương trình khuyến mãi (Summer Sale, Bảo Việt Tiết kiệm An Gia, Tiết kiệm dễ dàng - An nhàn trường thọ, 10 năm vàng - Vui rộn ràng) được ưu tiên phát triển trên các hệ thống ứng dụng, đáp ứng nhu cầu kinh doanh, góp phần cung cấp dịch vụ đa dạng cho khách hàng.
- Công tác báo cáo, quản trị: BAOVIET Bank đã phát triển hệ thống báo cáo theo Thông tư 11 của Ngân hàng Nhà nước, thực hiện nâng cấp hệ thống báo cáo nội bộ MIS.
- Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn bảo mật hệ thống CNTT: Giải pháp bảo vệ ứng dụng chạy trên nền ứng dụng Web, Nâng cấp hệ thống lưu trữ băng từ tại DC, Triển khai giải pháp camera cho máy ATM, Nâng cấp giải pháp Todos.
- Áp dụng và kiểm soát chặt chẽ các quy trình quản lý chất lượng phần mềm, quy trình giải quyết yêu cầu hỗ trợ dịch vụ CNTT trong quá trình xây dựng, triển khai vận hành; tiếp nhận, xử lý nhanh nhất và hiệu quả nhất các yêu cầu hỗ trợ.

## Kế hoạch năm 2019

Với mục tiêu trở thành Ngân hàng hiện đại nhằm đem đến dịch vụ và tiện ích tối ưu cho khách hàng, năm 2019 BAOVIET Bank sẽ tiếp tục tập trung đầu tư về hạ tầng CNTT nhằm nâng cao năng lực xử lý của hệ thống cũng như phát triển các dự án phần mềm để mở rộng quy mô hoạt động:

- Nâng cấp, trang bị hạ tầng CNTT: Hoàn thành triển khai hệ thống Call center, Triển khai giải pháp VOIP toàn hàng; Thay thế dần hệ thống máy chủ cũ hiệu năng thấp và chi phí bảo trì cao; Nâng cấp tổng thể trực mạng nội bộ với thiết kế mới, tập trung để tối ưu năng lực của hệ thống mạng...
- Tiếp tục triển khai các giải pháp an toàn và bảo mật hệ thống CNTT, Tăng cường hệ thống tường lửa, Triển khai giải pháp quản lý truy cập đối với các tài khoản đặc quyền...
- Triển khai các giải pháp CNTT quan trọng như: Hoàn thành nâng cấp hệ thống T24 lên phiên bản mới; triển khai hệ thống hóa đơn điện tử; hệ thống Thẻ tín dụng nội địa; hệ thống Baoviet Smart và các dịch vụ khác...
- Tập trung kiểm soát chặt chẽ quá trình thực hiện các dự án phần mềm nhằm đảm bảo tiến độ dự án và chất lượng sản phẩm. Tiếp tục áp dụng và kiểm soát chặt chẽ các quy trình quản lý chất lượng phần mềm, quy trình giải quyết yêu cầu hỗ trợ dịch vụ CNTT trong quá trình xây dựng, triển khai vận hành; tiếp nhận, xử lý nhanh nhất và hiệu quả nhất các yêu cầu hỗ trợ.
- Đặc biệt, tổ chức một nhóm cán bộ chuyên trách, có trình độ và kinh nghiệm để giải quyết các vấn đề phức tạp đang tồn đọng để đảm bảo các hệ thống sẽ hoạt động ổn định và hiệu năng cao hơn.



## PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI

### Hoạt động năm 2018

Là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần trẻ trong hệ thống tổ chức tín dụng của Việt Nam nên mạng lưới hoạt động của BAOVIET Bank còn khá khiêm tốn. Do đó, công tác phát triển mạng lưới hoạt động là một trong những ưu tiên hàng đầu của BAOVIET Bank trong những năm gần đây.

Với mục tiêu mở rộng mạng lưới hoạt động trên cơ sở đảm bảo an toàn và hiệu quả, BAOVIET Bank định hướng mở rộng mạng lưới tại những địa bàn trọng điểm, đặc biệt chú trọng mở chi nhánh mới tại những địa bàn chưa có sự hiện diện của BAOVIET Bank, đồng thời tận dụng tối đa hệ thống cơ sở mạng lưới của các Đơn vị thành viên Tập đoàn Bảo Việt để cung cấp các dịch vụ ngân hàng tiện ích, sản phẩm liên kết ngân hàng – bảo hiểm đến khách hàng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Trong năm 2018, theo phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước, BAOVIET Bank đã triển khai mở mới thêm 4 chi nhánh tại Thanh Hóa, Gia Lai, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh và 2 phòng giao dịch tại Bình Dương, Khánh Hòa, nâng tổng số điểm giao dịch của BAOVIET Bank lên gần 60 điểm giao dịch trên toàn quốc.

Các đơn vị mạng lưới ra đời đều mang hình ảnh nhận diện thương hiệu nội ngoại thất đồng nhất theo quy chuẩn nhận diện của Tập đoàn Bảo Việt, chất lượng và kỹ thuật công trình đảm bảo đáp ứng yêu cầu về thiết kế và sử dụng của đơn vị kinh doanh, góp phần mang lại thành công trong việc xây dựng hình ảnh Ngân hàng Bảo Việt hiện đại, lành mạnh và thu hút khách hàng.

Bên cạnh việc phát triển điểm giao dịch mới, BAOVIET Bank còn tập trung vào công tác xây dựng và kiện toàn các đơn vị mạng lưới qua việc xây dựng các quy chuẩn, quy định quản lý mạng lưới, trên cơ sở đó thường xuyên thực hiện đánh giá hiệu quả và chất lượng hoạt động của các đơn vị mạng lưới từ chi nhánh đến các phòng giao dịch nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

### Kế hoạch năm 2019

Tập trung nguồn lực cho công tác phát triển mạng lưới, mở thêm 5 chi nhánh và 6 phòng giao dịch tại tỉnh Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Hải Dương, Bình Thuận, Khánh Hòa, Bình Dương, Bà Rịa Vũng Tàu, An Giang và Kiên Giang. Đây là những địa bàn kinh tế trọng điểm, được đánh giá có nhiều tiềm năng phát triển và mang đến các cơ hội kinh doanh cho BAOVIET Bank. Bên cạnh đó là tập trung phát triển hệ thống máy giao dịch tự động CRM đến các địa bàn chưa có chi nhánh của BAOVIET Bank theo quy định cho phép của Ngân hàng Nhà nước, nhằm mang lại các dịch vụ ngân hàng tới khách hàng của Tập đoàn Bảo Việt trên mọi tỉnh thành của tổ quốc.



## MỘT SỐ HÌNH ẢNH CÁC ĐIỂM GIAO DỊCH MỞ MỜI NĂM 2018



Chi nhánh BAOVIET Bank Thanh Hóa



Chi nhánh BAOVIET Bank Gia Lai



PGD BAOVIET Bank Dĩ An



PGD BAOVIET Bank Nha Trang

## DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CỦA BAOVIET Bank

(Tính đến 31/12/2018)

TP. HÀ NỘI
<b>Hội sở</b>
Tầng 1,5, Số 16 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
<b>CN Sở giao dịch</b>
Tầng 1,11, Số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
<b>PGD Ba Đình</b>
Số 27 Văn Cao, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
<b>PGD Tôn Đức Thắng</b>
Số 245 Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
<b>PGD Đào Tấn</b>
Số 14 Đào Tấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
<b>PGD Mỹ Đình</b>
Số 08 Nguyễn Cơ Thạch, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
<b>PGD Hà Đông</b>
Số 229 Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội
<b>CN Hà Nội</b>
Số 121 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
<b>PGD Trần Xuân Soạn</b>
Số 38 Trần Xuân Soạn, Phường Ngô Thì Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
<b>PGD Văn Miếu</b>
Số 71 Ngô Sỹ Liên, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
<b>PGD Lê Trọng Tấn</b>
Số 20 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
<b>CN Cầu Giấy</b>
Tòa nhà CMC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

TP. HẢI PHÒNG
<b>CN Hải Phòng</b>
Tòa nhà Bảo Việt Nhân Thọ Hải Phòng, Khu đô thị mới ngã năm sân bay Cát Bi, Đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
<b>PGD Hồng Bàng</b>
Số 99 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
<b>PGD Văn Cao</b>
Số 252-254 Văn Cao, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
<b>PGD Lê Chân</b>
Số 268 Trần Nguyên Hân, Phường Trần Nguyên Hân, Quận Lê Chân, TP. Hải Phòng
QUẢNG NINH
<b>CN Quảng Ninh</b>
Số 486A Hạ Long, Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
BẮC NINH
<b>CN Bắc Ninh</b>
Số 12A Lý Thái Tổ, Phường Suối Hoa, TP. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
THÁI NGUYÊN
<b>CN Thái Nguyên</b>
Số 51 Hoàng Văn Thụ, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
NGHỆ AN
<b>CN Nghệ An</b>
Số 105 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Lê Mao, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An
<b>PGD Trường Thi</b>
Số 235 Nguyễn Văn Cừ, Phường Trường Thi, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An

## DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CỦA BAOVIET Bank

(Tính đến 31/12/2018)

PGD Bến Thủy
Số 180 Nguyễn Du, Phường Bến Thủy, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An
PGD Bắc Vinh
KD2, Tầng 1, Tòa nhà A3-Handico 30, Đại lộ V.I. Lê Nin, Nghi Phú, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An
TP. ĐÀ NẴNG
CN Đà Nẵng
Số 86-88 Nguyễn Văn Linh, Phường Nam Dương, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
PGD Ngũ Hành Sơn
Số 159 Ngũ Hành Sơn, Phường Bắc Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng
PGD Hùng Vương
Số 318 Hùng Vương, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
PGD Thanh Khê
Số 333 Trần Cao Vân, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
ĐẮK LẮK
CN Đắk Lắk
Số 26 Lê Thánh Tông, Phường Thắng Lợi, TP. Buôn Mê Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
PGD Ngô Quyền
Số A1 Ngô Quyền, Phường Tân An, TP. Buôn Mê Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
PGD Buôn Hồ
Số 553 Hùng Vương, Phường An Lạc, Thị xã Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk
PGD Ea Kar
Số 206 Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Ea Kar, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk

KHÁNH HÒA
CN Khánh Hòa
Số 15 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
PGD Nha Trang
Căn hộ chung cư số 124.A tại tầng trệt của Chung cư CT1, Ô HH3, Khu đô thị VCN Phước Hải, Phường Phước Hải, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
BÌNH ĐỊNH
CN Bình Định
Số 40 Nguyễn Thái Học, Phường Lê Hồng Phong, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
THANH HÓA
CN Thanh Hóa
Số 666 Bà Triệu, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
GIA LAI
CN Gia Lai
Số 07B Hai Bà Trưng, Phường Tây Sơn, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
TP. HỒ CHÍ MINH
Văn phòng đại diện TP. HCM
Số 233 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
CN TP. Hồ Chí Minh
Số 233 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
PGD Âu Cơ
Số 830 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
PGD Hàng Xanh
Số 49D Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

PGD Nguyễn Thái Sơn
Số 17A2-87 Nguyễn Thái Sơn, Phường 4, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
PGD Phú Mỹ Hưng
Số 966 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
PGD Phú Nhuận
Số 74 Hoàng Văn Thụ, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
CN Sài Gòn
Số 49 Phạm Viết Chánh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
PGD Phú Lâm
Số 629 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh
PGD An Đông
Số 97J Nguyễn Duy Dương, Phường 9, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
PGD Trần Nào
Số 01 đường 31, Khu phố 02, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
PGD Lạc Long Quân
Số 1234 Lạc Long Quân, Phường 8, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
CN Nam Sài Gòn
Số 35 Khu dân cư Phú Long, Phần khu số 5, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

TP. CẦN THƠ
CN Cần Thơ
Số 90-92 Trần Văn Khéo, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
PGD Cái Răng
Số 442 Yên Hạ, Phường Lê Bình, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ
PGD Thốt Nốt
Số 188B, Quốc lộ 91, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
PGD Ninh Kiều
Số 381 Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
BÌNH DƯƠNG
CN Bình Dương
Số 326 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
PGD Dĩ An
Số 1 Nguyễn An Ninh, Khu TTHC, Khu Phố Nhị Đông 2, Phường Dĩ An, TX. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
ĐỒNG NAI
CN Đồng Nai
Số 2509 đường QL1A, xã Hố Nai 3, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai
KIÊN GIANG
CN Kiên Giang
Số 511 Nguyễn Trung Trực, Phường Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang





## THƯƠNG HIỆU TRUYỀN THÔNG

*Công tác thương hiệu truyền thông trong năm 2018 tập trung chủ yếu vào việc triển khai các chương trình hỗ trợ kinh doanh, thúc đẩy bán hàng; đẩy mạnh truyền thông online; phối hợp truyền thông với Tập đoàn Bảo Việt từng bước quảng bá thương hiệu BAOVIET Bank tại các điểm bán.*

### Hoạt động năm 2018

#### Marketing

Nhằm thúc đẩy kinh doanh và quảng bá thương hiệu BAOVIET Bank, hoạt động marketing được các khối và đơn vị kinh doanh chú trọng triển khai với hơn 20 chương trình khuyến mại, ưu đãi, ra mắt sản phẩm dịch vụ, được truyền thông rộng rãi đến cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống Bảo Việt và khách hàng trên toàn quốc. Tiêu biểu như: Bảo Việt Tiết kiệm An gia, Tiết kiệm an nhàn trường thọ, Chứng chỉ tiền gửi ghi danh, Đồng hành cùng bé yêu khôn lớn, Tiền gửi đa năng, 1000 tỷ đồng cho vay ưu đãi cá nhân kinh doanh, Summer sale, Ứng dụng BAOVIET Pay, Liên kết ví Momo... Đặc biệt, với các hoạt động khuyến mại tri ân, tặng quà kết hợp quảng bá thương hiệu diễn ra từ đầu tháng 12/2018 đến cuối tháng 2/2019, chương trình Gala sale “10 năm vàng - vui rộn ràng” là điểm nhấn trong chuỗi hoạt động hướng đến kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Ngân hàng.

Trong các chương trình kể trên, để tăng nhận biết của khách hàng về thương hiệu, sản phẩm dịch vụ của BAOVIET Bank và tăng doanh số bán hàng, Ngân hàng đẩy mạnh sử dụng các hình thức marketing online trên các kênh phổ biến nhất hiện nay như Facebook, Google, Youtube; đồng thời tiếp tục sử dụng các hình thức quảng cáo truyền thống hiệu quả như màn hình LCD thang máy, xe buýt...

Bên cạnh hoạt động marketing theo các chương trình kinh doanh cụ thể, bộ phận chức năng đã phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin tiến hành xây dựng hệ thống email marketing, triển khai dự án nâng cấp website để phục vụ tốt hơn cho công tác bán hàng.

#### Thương hiệu

Trên cơ sở bộ hướng dẫn quy chuẩn thương hiệu Bảo Việt do Tập đoàn Bảo Việt cung cấp, BAOVIET Bank đã từng bước thay đổi các cấu phần thiết kế và quy chuẩn nhận diện để tăng độ nhận biết về thương hiệu BAOVIET Bank trên các ấn phẩm, vật phẩm quảng cáo và hệ thống biển bảng tại các điểm giao dịch.

Quy chuẩn này được áp dụng vào thiết kế và thi công hệ thống biển hiệu, biển ATM, backdrop, poster trang trí không gian giao dịch tại các chi nhánh và phòng giao dịch mở mới trong năm 2018; bộ mẫu lịch và các ấn phẩm năm mới; các mẫu quảng cáo online (Facebook, LCD, Desktop, Website,...), quảng cáo in ấn cho hơn 20 chương trình kinh doanh, các chương trình thi đua nội bộ, sự kiện nội bộ. Đặc biệt là các chương trình nằm trong chuỗi sự kiện hướng đến kỷ niệm 10 năm ngày thành lập BAOVIET Bank. Các mẫu thiết kế đảm bảo mỹ thuật và tuân thủ nhận diện thương hiệu.

#### Truyền thông

Bên cạnh việc sử dụng các kênh quảng cáo trả tiền (paid media), Ngân hàng còn tăng cường truyền thông qua các kênh truyền thông sở hữu (owned media) như Website, Fanpage, Enews, Email, Desktop, màn hình ATM, LCD... nhằm quảng bá thương hiệu, sản phẩm dịch vụ và các hoạt động của Ngân hàng.

Đặc biệt, từ tháng 9/2018, BAOVIET Bank đã cùng với Tập đoàn Bảo Việt và các Đơn vị thành viên triển khai hệ thống Facebook Workplace để khai thác nhiều ứng dụng phục vụ công việc chuyên môn, góp phần nâng cao hiệu suất lao động. Cán bộ nhân viên BAOVIET Bank có một kênh thông tin thống nhất kết nối nội bộ hơn 1.300 người, đồng thời được chia sẻ thông tin với gần 127 nghìn cán bộ Bảo Việt.

Các hoạt động truyền thông nội bộ cũng được đẩy mạnh nhờ đa dạng các kênh truyền thông sở hữu. Các hoạt động, sự kiện của Ngân hàng được đăng tải cập nhật với nội dung, hình thức phong phú (tin, bài, ảnh, clip,...), tiêu biểu là các chương trình đào tạo văn hóa doanh nghiệp, thi đua bán bảo hiểm nhân thọ độc lập, thi đua nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Ngân hàng...

BAOVIET Bank thường xuyên phối hợp với Tập đoàn Bảo Việt tổ chức các sự kiện, hoạt động tập thể mang ý nghĩa xã hội, các hoạt động từ thiện cũng như các cuộc thi dành cho cán bộ nhân viên toàn Tập đoàn.

Ngoài ra, BAOVIET Bank cũng duy trì mối quan hệ hợp tác thường xuyên với các cơ quan báo chí thân thiết nhằm đảm bảo và duy trì nguồn thông tin chính thống và khách quan.

#### Giải thưởng và tài trợ

- Giải thưởng: BAOVIET Bank đạt giải thưởng “Top 100 sản phẩm dịch vụ tốt nhất cho gia đình & trẻ em”, “Ngân hàng có sản phẩm dịch vụ tiêu biểu 2018”.
- Tham gia đóng góp, tài trợ một số chương trình từ thiện, an sinh xã hội có ý nghĩa theo phát động của Ngân hàng Nhà nước và một số cơ quan ban ngành tại các địa phương có chi nhánh của BAOVIET Bank, tiêu biểu là tài trợ chương trình Ngày hội trẻ em tại Hòn Tằm (Nha Trang) diễn ra vào dịp Tết thiếu nhi 1/6/2018.

### Nhiệm vụ năm 2019

- Triển khai dự án xây dựng website BAOVIET Bank mới và dự án xây dựng hệ thống email marketing để tăng tương tác với khách hàng.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, marketing nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh, tập trung truyền thông các sản phẩm trọng điểm nhằm thúc đẩy hoạt động bán hàng; tổ chức Hội thảo dành cho các tập khách hàng trọng tâm.
- Hoàn thiện bộ hướng dẫn quy chuẩn nhận diện thương hiệu BAOVIET Bank.
- Xây dựng và ban hành quy trình Quản lý hình ảnh nhằm đảm bảo sự đồng bộ nhận diện thương hiệu.
- Cải tiến chất lượng nội dung trên các kênh truyền thông sở hữu; Tăng cường truyền thông nội bộ gắn với văn hóa doanh nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.
- Chủ động cung cấp thông tin cho báo chí, hợp tác truyền thông với một số cơ quan báo chí trọng tâm.
- Tài trợ một số chương trình từ thiện mang giá trị cộng đồng; Tham gia một số giải thưởng trong nước và giải thưởng quốc tế về thương hiệu/sản phẩm dịch vụ.





## CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

### Kết quả năm 2018

Hiện nay trước bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, các ngân hàng đều cung cấp những sản phẩm dịch vụ có sự tương đồng về tính năng tiện ích thì lý do thu hút và giữ chân khách hàng tiếp tục sử dụng dịch vụ lâu dài chính là chất lượng của dịch vụ ngân hàng. Do đó, việc nâng cao chất lượng dịch vụ luôn là nhu cầu cấp thiết để tạo dựng được ấn tượng đối với khách hàng mới, tiềm năng cũng như duy trì quan hệ với khách hàng truyền thống. Tại BAOVIET Bank, công tác nâng cao chất lượng dịch vụ luôn là một trong những nhiệm vụ được chú trọng thực hiện.

Trong năm 2018, dự án nâng cấp hệ thống tổng đài Call center đã được triển khai và dự kiến sẽ chính thức đi vào hoạt động vào đầu quý 2/2019. Việc nâng cấp hệ thống tổng đài Call center nhằm mở rộng quy mô theo cả chiều rộng và chiều sâu, góp phần rút ngắn thời gian phục vụ, nâng cao tỷ lệ đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Với chức năng thực hiện các hoạt động chăm sóc khách hàng qua kênh giao tiếp gián tiếp, trong năm qua bộ phận Call center đã tiếp nhận khoảng 70 nghìn cuộc gọi, trả lời gần 3 nghìn yêu cầu trên fanpage, email để hỗ trợ giải đáp thắc mắc, khiếu nại và xử lý yêu cầu trợ giúp của khách hàng. Đồng thời, bộ phận đã phối hợp với các phòng ban tại Hội sở để thực hiện tư vấn qua điện thoại (telesale) tới hơn 3 nghìn khách hàng về các sản phẩm dịch vụ mới và chương trình khuyến mại của Ngân hàng.

Bên cạnh đó, việc cải tiến chất lượng dịch vụ giao dịch tại quầy cũng thường xuyên được triển khai, góp phần không nhỏ trong quá trình xây dựng văn hóa dịch vụ và hoạch định các tiêu chuẩn chất lượng giao dịch. Việc quy chuẩn, cải tiến các quy trình, quy định nghiệp vụ liên quan đến giao dịch tại quầy đảm bảo tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước, tạo sự đồng nhất trên toàn hệ thống, đơn giản hóa hồ sơ góp phần giảm thời gian, tạo sự thuận tiện trong giao dịch hướng tới phục vụ khách hàng với chất lượng tốt nhất luôn đòi hỏi các phòng ban nghiệp vụ tại Hội sở không ngừng nghiên cứu, thực hiện.

### Kế hoạch năm 2019

Để góp phần nâng cao khả năng xử lý yêu cầu hỗ trợ, tư vấn từ xa và mức độ hài lòng của khách hàng, bộ phận Call center không chỉ dừng lại ở việc tập trung vào phát triển thiết bị ứng dụng kỹ thuật mới mà tiếp tục phát triển yếu tố con người ngày càng hoàn thiện hơn trong giao dịch khách hàng.

Đối với công tác nâng cao chất lượng dịch vụ tại quầy, bên cạnh việc tổ chức đào tạo nhằm xây dựng và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao (nhận thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tác phong giao dịch, đạo đức nghề nghiệp,...), năm 2019 BAOVIET Bank sẽ đẩy mạnh công tác đánh giá thực hiện bộ tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ tại quầy trên toàn hệ thống nhằm tăng cường kiểm tra tính tuân thủ của các đơn vị, tạo dựng hình ảnh chuyên nghiệp trong công tác phục vụ khách hàng.



## VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

*Chương trình tập huấn văn hóa doanh nghiệp luôn là hoạt động quan trọng thể hiện sự quan tâm và mong muốn của Ban lãnh đạo về xây dựng môi trường làm việc tốt hơn cho cán bộ nhân viên.*

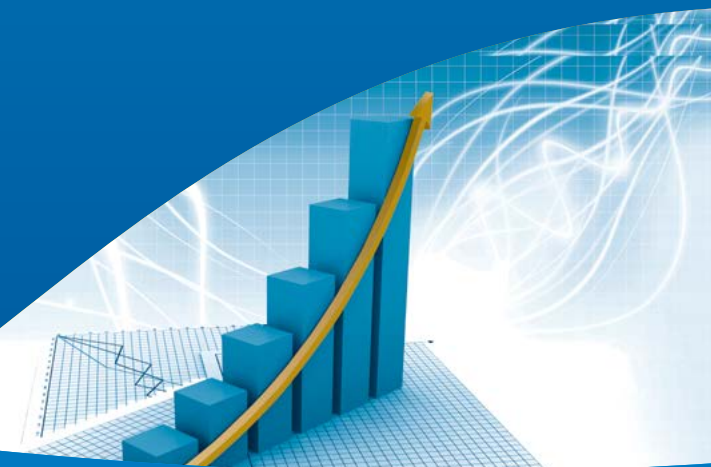
Cán bộ nhân viên BAOVIET Bank đã tích cực tham gia nhiều hoạt động phong trào do Tập đoàn Bảo Việt tổ chức, điển hình như: Chương trình “Phụ nữ Bảo Việt – Yêu thương trong hành động”, Cuộc thi ảnh “Bảo Việt trong tôi”; Giải bóng đá Bảo Việt cúp mùa thu 2018 ...





## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN CHUNG	70
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	72
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	73
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	75
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	78
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	79
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	81



## THÔNG TIN CHUNG

### NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) là công ty liên kết của Tập đoàn Bảo Việt và do Tập đoàn Bảo Việt sở hữu 49,52% vốn điều lệ. Tập đoàn Bảo Việt là một doanh nghiệp Nhà nước đã được cổ phần hóa (trước khi cổ phần hóa là Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam) và chuyển đổi thành công ty cổ phần vào ngày 15 tháng 10 năm 2007. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) được thành lập ngày 11 tháng 12 năm 2008 theo Giấy phép số 328/GP-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 vào ngày 24 tháng 11 năm 2017.

**Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:** **3.150.000.000.000 VND**

### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 1 và tầng 5 tòa nhà Corner Stone, số 16 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : (84-24)3928 8989

Fax : (84-24)3928 8899

Mã số thuế : 0103126572

**Hoạt động của Ngân hàng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:** thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

### Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành của Ngân hàng trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
<b>Ông Lưu Quyết Thắng</b>	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2014
<b>Ông Nguyễn Hồng Tuấn</b>	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2014
<b>Ông Bùi Quốc Vương</b>	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2014
<b>Ông Bùi Vạn Phúc</b>	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2018
<b>Bà Ngô Thị Thu Trang</b>	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2014
<b>Ông Tôn Quốc Bình</b>	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2014
<b>Bà Kim Thị Thanh Hà</b>	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2014
<b>Ông Nguyễn Đình An</b>	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 7 năm 2018

## THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

### BAN KIỂM SOÁT

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm
<b>Ông Nguyễn Duy Khánh</b>	Trưởng Ban	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
<b>Bà Lê Anh Phương</b>	Thành viên	Tái bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
<b>Bà Nguyễn Thị Vân Anh</b>	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014

### BAN ĐIỀU HÀNH

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
<b>Ông Phạm Nguyễn Thế Phong</b>	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 11 năm 2018
<b>Ông Tôn Quốc Bình</b>	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm chức vụ Quyền Tổng Giám đốc ngày 19 tháng 11 năm 2018 và bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 19 tháng 11 năm 2018
<b>Ông Võ Trung Thành</b>	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2017 đồng thời nhận nhiệm vụ Phó Chủ tịch Hội đồng xử lý nợ từ ngày 19 tháng 11 năm 2018
<b>Bà Nguyễn Thị Thanh Hường</b>	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 11 năm 2018
<b>Ông Nguyễn Quang Hùng</b>	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2017 đồng thời giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng từ ngày 20 tháng 11 năm 2018
<b>Ông Cao Nam Giang</b>	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2017 đồng thời giữ chức vụ Giám đốc Khối Phê duyệt tín dụng từ ngày 19 tháng 11 năm 2018
<b>Bà Nguyễn Thị Lũy</b>	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm chức vụ và kiêm nhiệm Giám đốc Khối Hoạt động từ ngày 08 tháng 10 năm 2018
<b>Bà Nguyễn Quỳnh Anh</b>	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 10 năm 2018

### ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm vị trí
<b>Ông Lưu Quyết Thắng</b>	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Từ 28/10/2017

Ông Lưu Quyết Thắng đã ủy quyền cho Ông Phạm Nguyễn Thế Phong – Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng ký báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo giấy ủy quyền số 4786/2018/QĐ-HĐQT ngày 19 tháng 11 năm 2018.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng.



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực Kế toán áp dụng cho Ngân hàng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Điều hành đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Ngân hàng với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Ngân hàng và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

### CÔNG BỐ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Thay mặt Hội đồng Quản trị:

#### Chủ tịch



#### Ông Lưu Quyết Thắng

Hà Nội, Việt Nam  
Ngày 07 tháng 03 năm 2019

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH  
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢO VIỆT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”), được lập ngày 07 tháng 03 năm 2019, từ trang 07 đến trang 62, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Ngân hàng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

## Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
CHI NHÁNH HÀ NỘI

Nguyễn Hoàng Đức - Phó Tổng Giám đốc

Kiểm Giám đốc chi nhánh Hà Nội

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2019

Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2897-2014-008-1

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

		Đơn vị tính: VND	
		Thuyết minh	
		Tại 31/12/2018	Tại 01/01/2018
<b>A - TÀI SẢN</b>			
<b>I Tiền mặt, vàng bạc, đá quý</b>	<b>V.1</b>	<b>148.110.090.181</b>	<b>128.675.596.620</b>
<b>II Tiền gửi tại ngân hàng Nhà nước Việt Nam ('NHNN)</b>	<b>V.2</b>	<b>920.976.325.703</b>	<b>743.618.492.230</b>
<b>III Tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác</b>	<b>V.3</b>	<b>8.763.363.757.133</b>	<b>6.458.476.284.979</b>
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	V.3.1	8.759.728.357.133	6.354.840.884.979
Cho vay các TCTD khác	V.3.2	3.635.400.000	103.635.400.000
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác			
<b>IV Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>V.4</b>	<b>5.105.162.350.000</b>	<b>3.829.041.107.959</b>
Chứng khoán kinh doanh		5.105.162.350.000	3.830.869.391.416
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh			(1.828.283.457)
<b>V Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>			<b>2.195.600.000</b>
<b>VI Cho vay khách hàng</b>		<b>25.438.748.295.098</b>	<b>21.407.367.927.309</b>
Cho vay khách hàng	V.5	25.746.761.379.177	21.732.405.707.869
Dự phòng rủi ro cho khách hàng	V.6	(308.013.084.079)	(325.037.780.560)
<b>VII Hoạt động mua nợ</b>	<b>V.7</b>	<b>192.582.527.528</b>	<b>192.582.527.528</b>
Mua nợ		194.037.811.111	194.037.811.111
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ (*)		(1.455.283.583)	(1.455.283.583)
<b>VIII Chứng khoán đầu tư</b>	<b>V.8</b>	<b>13.065.559.569.614</b>	<b>14.262.833.059.164</b>
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		11.663.505.217.564	12.040.233.164.257
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		2.083.869.767.518	2.748.764.558.385
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán		(681.815.415.468)	(526.164.663.478)
<b>IX Tài sản cố định</b>		<b>67.354.392.840</b>	<b>35.217.619.198</b>
Tài sản cố định hữu hình	V.9	34.695.301.301	28.603.247.293
Nguyên giá		114.788.778.219	113.782.793.240
Giá trị hao mòn lũy kế		(80.093.476.918)	(85.179.545.947)
Tài sản cố định thuê tài chính	V.10	2.012.879.386	
Nguyên giá		2.256.220.000	
Giá trị hao mòn lũy kế		(243.340.614)	
Tài sản cố định vô hình	V.11	30.646.212.153	6.614.371.905
Nguyên giá		102.206.433.993	70.444.846.886
Giá trị hao mòn lũy kế		(71.560.221.840)	(63.830.474.981)
<b>X Tài sản có khác</b>	<b>V.12</b>	<b>2.177.480.285.177</b>	<b>1.801.970.108.204</b>
Các khoản phải thu		282.880.961.409	44.250.092.836
Các khoản lãi, phí phải thu		1.389.972.396.993	1.340.811.603.279
Tài sản Có khác		504.626.926.775	416.908.412.089
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác			
<b>TỔNG TÀI SẢN CÓ</b>		<b>55.879.337.593.274</b>	<b>48.861.978.323.191</b>



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Thuyết minh	Tại 31/12/2018	Tại 01/01/2018
<b>B- NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
<b>I. Các khoản Nợ chính phủ và NHNN</b>		<b>2.094.944.743.687</b>	
<b>II Tiền gửi và vay các TCTD khác</b>	<b>V.13</b>	<b>18.073.834.720.753</b>	<b>16.250.993.984.915</b>
Tiền gửi của các TCTD khác		12.101.577.764.782	8.012.656.365.643
Vay các TCTD khác		5.972.256.955.971	8.238.337.619.272
<b>III Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>V.14</b>	<b>27.042.511.838.868</b>	<b>24.065.283.517.769</b>
<b>IV Các công cụ tài chính phải sinh và các khoản nợ tài chính khác</b>			
<b>V Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro</b>			
<b>VI Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>V.15</b>	<b>4.248.357.884.241</b>	<b>4.379.971.556.727</b>
<b>VII Các khoản nợ khác</b>		<b>941.413.871.208</b>	<b>667.668.638.721</b>
Các khoản lãi, phí phải trả	V.16	852.124.039.685	556.008.339.595
Các khoản phải trả và công nợ khác	V.17	89.289.831.523	111.660.299.126
Dự phòng rủi ro khác (Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng)			
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>52.401.063.058.757</b>	<b>45.363.917.698.132</b>
<b>VIII Vốn và các quỹ</b>	<b>V.19</b>	<b>3.478.274.534.517</b>	<b>3.498.060.625.059</b>
Vốn của TCTD		3.150.000.000.000	3.150.000.000.000
Vốn điều lệ		3.150.000.000.000	3.150.000.000.000
Quỹ của TCTD		147.479.133.903	135.468.047.484
Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
Lợi nhuận chưa phân phối		180.795.400.614	212.592.577.575
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>55.879.337.593.274</b>	<b>48.861.978.323.191</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2018	Tại 01/01/2018
Bảo lãnh vay vốn	63.119.000.000	63.119.000.000
Các cam kết giao dịch hối đoái		
- Cam kết mua ngoại tệ		624.523.000.000
- Cam kết bán ngoại tệ		616.687.500.000
- Cam kết giao dịch hoán đổi		678.064.400.000
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	775.520.125.323	717.542.720.495
Bảo lãnh khác	237.390.686.586	93.307.220.852
Người lập biểu	Người phê duyệt	Người phê duyệt
		
Bà Vương Thị Ngọc Lan	Bà Nguyễn Quỳnh Anh	Ông Phạm Nguyễn Thế Phong
Phó phòng Kế toán tài chính	Kế toán trưởng	Quyền Tổng Giám đốc
Hà Nội, Việt Nam		
Ngày 07 tháng 3 năm 2019		



# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	VI.1	2.805.928.263.131	2.733.459.016.832
2 Chi phí lãi và các chi phí tương tự	VI.2	2.174.021.572.911	1.852.479.980.618
<b>I Thu nhập lãi thuần</b>		<b>631.906.690.220</b>	<b>880.979.036.214</b>
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		80.783.931.252	47.143.169.057
4 Chi phí hoạt động dịch vụ		20.512.217.058	14.845.939.202
<b>II Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	VI.3	<b>60.271.714.194</b>	<b>32.297.229.855</b>
<b>III Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	VI.4	<b>13.224.671.790</b>	<b>1.110.705.774</b>
<b>IV Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	VI.5	<b>308.868.819.999</b>	<b>129.292.117.929</b>
<b>V Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>			
5 Thu nhập từ hoạt động khác		6.901.195.400	4.425.889.342
6 Chi phí hoạt động khác		169.392.513	2.161.333.981
<b>VI Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động khác</b>	VI.6	<b>6.731.802.887</b>	<b>2.264.555.361</b>
<b>VII Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>			
<b>VIII Chi phí hoạt động</b>	VI.7	<b>576.106.542.212</b>	<b>497.936.006.422</b>
<b>IX Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>444.897.156.878</b>	<b>548.007.638.711</b>
<b>X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	VI.8	<b>341.043.454.113</b>	<b>400.970.859.585</b>
<b>XI Tổng lợi nhuận trước thuế</b>		<b>103.853.702.765</b>	<b>147.036.779.126</b>
7 Chi phí thuế TNDN hiện hành		23.779.793.307	29.442.475.873
8 Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
<b>XII Chi phí thuế TNDN</b>	V.18	<b>23.779.793.307</b>	<b>29.442.475.873</b>
<b>XIII Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>80.073.909.458</b>	<b>117.594.303.253</b>
<b>XIX Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	V.19.4	<b>237</b>	<b>356</b>

Người lập biểu

Bà Vương Thị Ngọc Lan

Phó phòng Kế toán tài chính

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 07 tháng 3 năm 2019

Người phê duyệt

Bà Nguyễn Quỳnh Anh

Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Phạm Nguyễn Thế Phong

Quyền Tổng Giám đốc

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017
Đơn vị tính: VND			
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		2.756.767.469.417	2.145.584.081.433
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự đã trả (*)		(1.877.905.872.821)	(1.708.513.293.918)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		60.271.714.194	32.297.229.855
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		322.093.491.789	130.402.823.703
Thu nhập/(Lỗ) khác		4.416.849.168	76.791.799
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro		2.314.953.719	2.187.763.562
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ (*)		(588.944.932.000)	(472.555.118.203)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ (*)	V.18	(25.827.742.516)	(26.455.655.847)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động</b>		<b>653.185.930.950</b>	<b>103.024.622.384</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>			
(Tăng)/ Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		100.000.000.000	(100.000.000.000)
(Tăng)/ Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(232.670.221.024)	(4.706.952.000.255)
(Tăng)/ Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		2.195.600.000	(2.195.600.000)
(Tăng)/ Giảm các khoản cho vay khách hàng		(4.014.355.671.308)	(6.527.427.298.101)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)		(147.176.376.485)	
(Tăng)/ Giảm khác về tài sản hoạt động		(326.349.383.259)	(213.606.395.158)
<b>Những thay đổi về công nợ hoạt động</b>			
Tăng/ (Giảm) các khoản nợ chính phủ và NHNN		2.094.944.743.687	(366.475.912.799)
Tăng/ (Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng		1.822.840.735.838	8.857.570.899.157
Tăng/ (Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)		2.977.228.321.099	3.465.312.423.382
Tăng/ (Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		(131.613.672.486)	2.329.971.556.727
Tăng/ (Giảm) khác về công nợ hoạt động		(70.793.075.650)	30.036.218.810
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>2.727.436.931.362</b>	<b>2.869.258.514.147</b>



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
Mua sắm tài sản cố định (*)		(47.721.011.788)	(9.511.938.545)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		4.363.636.364	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(43.357.375.424)</b>	<b>(9.511.938.545)</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia (*)		(82.399.756.750)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(82.399.756.750)</b>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>		<b>2.601.679.799.188</b>	<b>2.859.746.575.602</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	VII.1	<b>7.227.134.973.829</b>	<b>4.367.388.398.227</b>
<b>Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá</b>			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	VII.1	<b>9.828.814.773.017</b>	<b>7.227.134.973.829</b>

Người lập biểu

Bà Vương Thị Ngọc Lan

Phó phòng Kế toán tài chính

Người phê duyệt

Bà Nguyễn Quỳnh Anh

Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Ông Phạm Nguyễn Thế Phong

Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 07 tháng 3 năm 2019

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

## I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

- Hình thức sở hữu vốn :** Ngân hàng Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh :** Tài chính – Ngân hàng.
- Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Ngân hàng là: thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”) cho phép.

## 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Ngân hàng không quá 12 tháng.

## 5. Cấu trúc Ngân hàng

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại tầng 1 và tầng 5, tòa nhà Corner Stone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2018, Ngân hàng có 01 Hội sở chính, 01 Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh và 20 chi nhánh chính tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

## 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

## 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Ngân hàng có 1.485 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.130 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

## 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

## 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng lập Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

## 1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Ngân hàng được lập theo Hệ thống Kế toán các Tổ chức tín dụng Việt Nam theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004 và Thông tư số 10/2014/TT-NHNN bổ sung, sửa đổi Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN; Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Chế độ Báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN, thông tư 22/2017/TT-NHNN v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Hệ thống tài khoản kế toán các TCTD ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN và chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN và Hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Các khoản mục không trình bày trên Báo cáo tài chính này theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 về chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng là các khoản mục không có số dư

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Hình thức sổ sách kế toán là nhật ký chung trên máy vi tính.

4. Cơ sở đánh giá áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính

Các chỉ tiêu của Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc.

IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI NGÂN HÀNG

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi tại NHNN, tín phiếu Chính phủ và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác đủ điều kiện tái chiết khấu với NHNN, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác không kì hạn và đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày gửi và các chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

2. Các khoản cho vay và ứng trước khách hàng

Các khoản cho vay và ứng trước khách hàng được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

3. Dự phòng rủi ro tín dụng

Việc phân loại nợ cho các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác, mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết, cho vay khách hàng và ủy thác cấp tín dụng (gọi chung là “các khoản nợ”) được thực hiện theo phương pháp định lượng được quy định tại Điều 10 của Thông tư 02/2013/TT-NHNN (“Thông tư 02”).

Dự phòng cụ thể tại ngày 31 tháng 12 được xác định bằng dư nợ sau khi trừ đi giá trị tài sản đảm bảo đã được khấu trừ nhân với tỷ lệ dự phòng theo phân loại nhóm nợ tại ngày 30 tháng 11. Tỷ lệ dự phòng cụ thể đối với từng nhóm nợ cụ thể như sau

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Nhóm nợ		Tình trạng quá hạn	Tỷ lệ dự phòng
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	(a) Nợ trong hạn và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn; hoặc  (b) Nợ quá hạn dưới 10 ngày và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn và thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn.	0%
2	Nợ cần chú ý	(a) Nợ quá hạn từ 10 ngày đến 90 ngày; hoặc  (b) Nợ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lần đầu.	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	(a) Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày; hoặc  (b) Nợ gia hạn nợ lần đầu; hoặc  (c) Nợ được miễn hoặc giảm lãi do khách hàng không đủ khả năng trả lãi đầy đủ theo hợp đồng tín dụng; hoặc  (d) Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi: <ul style="list-style-type: none"><li>Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 126 Luật các tổ chức tín dụng; hoặc</li><li>Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 127 Luật các tổ chức tín dụng; hoặc</li><li>Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 5 Điều 128 Luật các tổ chức tín dụng.</li></ul> (e) Nợ trong thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra.	20%
4	Nợ nghi ngờ	(a) Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày; hoặc  (b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn dưới 90 ngày theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc  (c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai; hoặc  (d) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc  (e) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra đến 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được.	50%



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

5	Nợ có khả năng mất vốn	(a) Nợ quá hạn trên 360 ngày; hoặc	100%
		(b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 90 ngày trở lên theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc	
		(c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai và quá hạn theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần thứ hai; hoặc	
		(d) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba trở lên, kể cả chưa bị quá hạn hoặc đã quá hạn; hoặc	
		(e) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc	
		(f) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra trên 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được; hoặc	
		(g) Nợ của khách hàng là tổ chức tín dụng được NHNN công bố đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa vốn và tài sản	

Trường hợp một khách hàng có nhiều hơn một khoản nợ với Ngân hàng mà có bất kỳ khoản nợ nào bị chuyển sang nhóm nợ rủi ro cao hơn thì Ngân hàng phân loại các khoản nợ còn lại của khách hàng đó vào nhóm nợ rủi ro cao hơn tương ứng với mức độ rủi ro.

Khi Ngân hàng tham gia cho vay hợp vốn không phải với vai trò là ngân hàng đầu mối, Ngân hàng thực hiện phân loại các khoản nợ (bao gồm cả khoản vay hợp vốn) của khách hàng đó vào nhóm rủi ro cao hơn giữa đánh giá của ngân hàng đầu mối và đánh giá của Ngân hàng.

Cơ sở xác định giá trị và giá trị khấu trừ của từng loại tài sản đảm bảo được quy định trong Thông tư 02 và Thông tư số 09/2014/TT-NHNN (“Thông tư 09”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02.

Theo Thông tư 02, một khoản dự phòng chung tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng được lập với mức bằng 0,75% tổng số dư tại ngày 30 tháng 11 năm 2018 của các khoản nợ trừ các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác và các khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có khả năng mất vốn.

**4. Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán nợ, chứng khoán vốn và các chứng khoán khác được mua và Ngân hàng có ý định nắm giữ trong vòng một năm nhằm thu lợi nhuận do chênh lệch giá.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên nguyên tắc thấp hơn giữa giá trị trên sổ sách và giá trị thị trường. Lãi hoặc lỗ từ việc bán chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Tiền lãi và cổ tức bằng tiền thu được trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở thực thu.

Chứng khoán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường được xác định theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán, các chứng khoán sẽ không được trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục “Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh”.

Đối với trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết thì tiến hành trích lập dự phòng rủi ro theo Thông tư 02 và Thông tư 09 như được trình bày tại Thuyết minh số IV.4

**5. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán**

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được Ngân hàng nắm giữ với mục đích đầu tư và sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi. Đối với chứng khoán vốn, Ngân hàng không phải là cổ đông sáng lập; hoặc là đối tác chiến lược; hoặc có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/ Ban Điều hành.

Chứng khoán vốn được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán sẵn sàng để bán được phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi nhận được trong thời gian nắm giữ chứng khoán được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của tài khoản lãi dự thu, và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán sẵn sàng để bán sẽ được xem xét về khả năng giảm giá.

Chứng khoán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường được xác định theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán, các chứng khoán sẽ không được trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục “Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư”.

Đối với trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các doanh nghiệp đại chúng chưa niêm yết thì tiến hành trích lập dự phòng rủi ro theo Thông tư 02 và Thông tư 09 như được trình bày tại Thuyết minh số IV.4

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

6. Chứng khoán đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán nợ được Ngân hàng mua hẳn với mục đích đầu tư để hưởng lãi suất và Ngân hàng có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn. Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn có giá trị được xác định và có ngày đáo hạn cụ thể. Trong trường hợp chứng khoán được bán hẳn trước thời điểm đáo hạn, các chứng khoán này sẽ được phân loại lại sang chứng khoán kinh doanh hay chứng khoán sẵn sàng để bán.

Chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn được phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi trả sau được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của chính chứng khoán đó, đối ứng với tài khoản lãi dự thu; và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu nhập lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC và Thông tư 89/2013/TT-BTC. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán, các chứng khoán sẽ không được trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục “Lãi/lỗ thuần mua bán chứng khoán đầu tư”.

Ngoài ra, theo Thông tư 02 và Thông tư 09, các chứng khoán đầu tư là trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết cũng phải được phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng tương tự các khoản cho vay khách hàng được trình bày tại *Thuyết minh số IV.4*.

*Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành*

Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành là giấy tờ có giá có thời hạn do VAMC phát hành để mua nợ xấu của Ngân hàng. Trái phiếu đặc biệt được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo mệnh giá trong thời gian nắm giữ. Mệnh giá của trái phiếu đặc biệt được phát hành tương ứng với khoản nợ xấu được bán và là số dư nợ gốc của khách hàng vay chưa trả trừ đi số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập nhưng chưa sử dụng của khoản nợ xấu đó.

Trong thời gian nắm giữ trái phiếu đặc biệt, định kỳ, Ngân hàng tính toán và trích lập dự phòng rủi ro cụ thể hàng năm theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 8 năm 2015 của NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Dự phòng cụ thể cho trái phiếu đặc biệt được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục “Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng”. Trái phiếu đặc biệt này không phải trích lập dự phòng chung.

Tại ngày trái phiếu đặc biệt được tắt toán, các khoản lãi phát sinh do tổ chức tín dụng thu hồi được từ khoản nợ được hạch toán vào “Thu nhập từ hoạt động khác”.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

7. Các khoản phải thu

7.1 Các khoản nợ phải thu được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

Các khoản phải thu được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng được ghi nhận theo giá gốc. Nợ phải thu khó đòi được Ngân hàng thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật về trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro được trình bày tại *Thuyết minh số IV.4*

7.2 Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác không được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản nợ phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng được ghi nhận vào khoản mục “Chi phí hoạt động khác” trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng được quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu tháng đến dưới một năm	30%
Từ một năm đến dưới hai năm	50%
Từ hai năm đến dưới ba năm	70%
Từ ba năm trở lên	100%

8. Chi phí trả trước và chi phí chờ phân bổ

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

9. Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Loại tài sản cố định	Số năm
Máy móc, thiết bị	04 – 08
Phương tiện vận tải	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 06
Tài sản cố định hữu hình khác	04
Phần mềm máy tính	05
Tài sản cố định vô hình khác	03

10. Ghi nhận thu nhập và chi phí

Thu nhập lãi và chi phí lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 02 và Thông tư 09 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Ngân hàng thực nhận.

Các khoản phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở dự thu, dự chi.

Doanh thu và chi phí bán nợ được ghi nhận theo Quyết định số 59/2006/QĐ-NHNN của NHNN về việc ban hành Quy chế mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng. Kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2015, doanh thu và chi phí bán nợ được ghi nhận theo Thông tư số 09/2015/TT-NHNN của NHNN quy định về hoạt động mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Theo hướng dẫn tại Quyết định 59/2006/QĐ-NHNN và Thông tư 09/2015/TT-NHNN, phần chênh lệch giữa giá mua, bán nợ và giá trị ghi sổ khoản nợ của bên bán nợ được xử lý như sau:

- Đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng:
  - Trường hợp giá bán nợ cao hơn giá trị ghi sổ khoản nợ thì phần chênh lệch cao hơn được hạch toán vào thu nhập trong năm tài chính của Ngân hàng;
  - Trường hợp giá mua, bán nợ thấp hơn giá trị khoản nợ thì phần chênh lệch thấp hơn được bù đắp từ tiền bồi thường của cá nhân, tập thể (trong trường hợp tổn thất đã được xác định do cá nhân, tập thể gây ra và phải bồi thường theo quy định), tiền bảo hiểm của tổ chức bảo hiểm và quỹ dự phòng rủi ro đã được trích lập trong chi phí, phần còn thiếu được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng trong năm.
- Đối với các khoản nợ đang theo dõi ngoại bảng, khoản nợ đã xuất toán ra khỏi bảng cân đối kế toán, thì số tiền bán khoản nợ được hạch toán vào thu nhập khác của Ngân hàng.

Giá trị ghi sổ khoản nợ được mua, bán gồm giá trị ghi sổ số dư nợ gốc, dư nợ lãi của khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến khoản nợ (nếu có) đến thời điểm mua, bán nợ đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng, ngoại bảng; hoặc giá trị theo dõi trên sổ sách tại thời điểm xuất toán ngoại bảng hoặc tại thời điểm mua, bán nợ đối với khoản nợ đã xuất toán ra khỏi bảng cân đối kế toán.

Giá mua, bán nợ là số tiền bên mua nợ phải thanh toán cho bên bán nợ theo hợp đồng mua, bán nợ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

11. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Theo hệ thống kế toán của Ngân hàng, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng được hạch toán theo nguyên tệ. Tại thời điểm cuối kỳ, tài sản và công nợ có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá quy định vào ngày lập bảng cân đối kế toán (Thuyết minh số VIII.11). Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của Ngân hàng được quy đổi ra VND theo tỷ giá vào ngày phát sinh giao dịch. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ sang VND trong kỳ được ghi nhận và theo dõi trên khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm cuối năm tài chính.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Ngân hàng.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

13. Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác, của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá

Các khoản tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác, của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Ngân hàng có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Ngân hàng dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 15. Tài sản ủy thác quản lý giữ hộ

Các tài sản giữ cho mục đích ủy thác quản lý giữ hộ không được xem là tài sản của Ngân hàng và vì thế không được bao gồm trong báo cáo tài chính của Ngân hàng.

### 16. Phân loại nợ cho các cam kết ngoại bảng

Theo Thông tư 02 của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 10 của Thông tư 02 để quản lý, giám sát chất lượng tín dụng. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn dựa vào tình trạng quá hạn và các yếu tố định tính khác.

### 17. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Các tài sản tài chính của Ngân hàng theo phạm vi của Thông tư số 210/2009/TT-BTC bao gồm tiền mặt, vàng bạc, đá quý, các khoản tiền, vàng gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng khác, các khoản cho vay khách hàng và các tổ chức tín dụng khác, các khoản chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, các phải thu và các tài sản ngắn hạn khác.

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành một trong các loại sau:

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### • **Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:**

Là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### • **Các khoản cho vay và phải thu:**

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

a) Các khoản mà Ngân hàng có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được đơn vị xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

b) Các khoản được đơn vị xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc

c) Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

### • **Tài sản sẵn sàng để bán:**

Là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

a) Các khoản cho vay và các khoản phải thu;

b) Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn;

c) Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### • **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:**

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà đơn vị có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

a) Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

b) Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;

c) Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Ngân hàng theo phạm vi của Thông tư số 210/2009/TT-BTC bao gồm các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác, tiền gửi của khách hàng, và các khoản phải trả.

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC, nợ phải trả tài chính, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành:

- Các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

Là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ**

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Ngân hàng:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

18. Các công cụ phái sinh

Ngân hàng ký kết các hợp đồng ngoại hối kỳ hạn và hoán đổi nhằm tạo điều kiện cho khách hàng chuyển, điều chỉnh hoặc giảm rủi ro hối đoái hoặc các rủi ro thị trường khác, đồng thời phục vụ mục đích kinh doanh của Ngân hàng.

Các hợp đồng kỳ hạn là các cam kết để mua hoặc bán một loại tiền tệ nhất định tại một ngày cụ thể được xác định trong tương lai theo một tỷ giá xác định trước và sẽ được thanh toán bằng tiền. Các hợp đồng kỳ hạn được ghi nhận theo giá trị danh nghĩa tại ngày giao dịch và được định kỳ đánh giá lại, chênh lệch từ việc đánh giá lại được ghi vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trên “Vốn và các quỹ” và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vào cuối năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Các hợp đồng hoán đổi là các cam kết để thanh toán bằng tiền mặt tại một ngày trong tương lai dựa trên chênh lệch giữa các tỷ giá được xác định trước, được tính trên số tiền gốc danh nghĩa. Các hợp đồng hoán đổi được định kỳ đánh giá lại, chênh lệch từ việc đánh giá lại được ghi vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trên “Vốn và các quỹ” và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vào cuối năm tài chính.

19. Lợi ích của nhân viên

19.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Ngân hàng sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 18% lương cơ bản hàng tháng của họ. Ngoài ra, Ngân hàng không phải có một nghĩa vụ nào khác.

19.2 Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 48 Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 có hiệu lực ngày 01 tháng 5 năm 2013, Ngân hàng có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 cộng với các trợ cấp khác (nếu có) cho những nhân viên tự nguyện thôi việc. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, mức lương bình quân tháng được tính để thanh toán trợ cấp thôi việc sẽ căn cứ theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm người lao động thôi việc.

19.3 Trợ cấp thất nghiệp

Theo Thông tư số 32/2010/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định số 127/2008/NĐ-CP về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

20. Các quỹ dự trữ bắt buộc

Ngân hàng thực hiện trích lập các quỹ dự trữ sau đây theo Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12, Luật 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD và Nghị định số 93/2017/NĐ-CP và theo Điều lệ của Ngân hàng như sau:

Quỹ	Trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	100% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	10% lợi nhuận sau thuế	25% vốn điều lệ

Các quỹ khác được trích lập theo nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông.

Ngân hàng sẽ thực hiện trích lập các quỹ dự trữ nêu trên dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh vào cuối năm tài chính.